

Khởi đầu Pháp nạn 1963 :

Đêm Phạt Đản 8/5/1963 tại Đài phát thanh Huế.

Bác sĩ Erich Wulff (hồi ức) ; Minh Nguyễn trích dịch.

Lời giới thiệu : Bác sĩ người Đức Erich Wulff (1926-2010) dạy tại trường Đại học Y khoa Huế 1961-1967, trong khuôn khổ viện trợ giáo dục của Tây Đức. Vì một sự tình cờ, tác giả đã chứng kiến biến cố tại Đài Phát thanh Huế đêm 8/5/1963 làm 8 Phật tử bị chết một cách thê thảm và đã trình bày sự kiện này trước Ủy ban điều tra đàn áp Phật giáo Việt Nam của Liên hiệp quốc vào tháng 9/1963.

Trong cuốn hồi ức « Vietnamesische Lehrjahre » (Những năm dạy học tại Việt Nam), BS Wulff đã tả lại sự việc xảy ra như thế nào, đã cùng đồng nghiệp vào nhà thương xác chụp ảnh các nạn nhân, đã giúp chuyển thư báo động với dư luận quốc tế về sự kiện dã man này. Sau đó ông đã săn sóc các nạn nhân những buổi biểu tình và tuyệt thực tại chùa Từ Đàm. Ông đã bị trục xuất ra khỏi nước Việt Nam và chỉ trở lại sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

Sau khi trở lại Tây Đức năm 1967 ông tham gia vào phong trào đấu tranh vì hòa bình cho Việt Nam, lên án những tội ác chiến tranh của Mỹ tại Tòa án lương tâm Bertrand Russell. Ông đã trở lại thăm Việt Nam nhiều lần và lần cuối cùng là vào tháng 5/2008 nhân dịp kỷ niệm Đại lễ Phật Đản LHQ Vesak 2552 tại Hà Nội và ghé thăm Huế. Chuyến đi này được ông ghi lại trong cuốn « Vietnamesische Versoehnung » (Hòa giải Việt) công bố vài tháng trước khi qua đời tại Paris.

Thiết nghĩ đã đến lúc nên đặt tên BS Wulff cho một con đường hay một công viên, ít nhất là tại thành phố Huế, nơi Ông đã từng sống và thương yêu, gắn bó suốt đời. (Minh Nguyễn.)

* * * * *

Khi tôi cùng với Fred, Tuấn (1), Phương và người chị tên Hà đi dạo đến chùa Từ Đàm vào buổi tối ngày mùng 7 tháng 5 (1963), chúng tôi cảm thấy có một điều gì đặc biệt đang xảy ra. Đó là buổi tối trước ngày mừng lễ Phật Đản lần thứ 2507. Lá cờ năm

màu của Hội Phật giáo quốc tế được treo lên bên cạnh những cây lồng đèn đủ màu trước mỗi nhà. Tại những quán ăn hay cà phê bên đường, người ta thấy nhiều nhóm sinh viên, dân lao động và các vị lớn tuổi bận lễ phục đang thảo luận một cách hăng say. Đêm hôm đó là một trong những đêm hè đầu tiên trong năm. Sau cái nắng chói chan lúc ban chiều, nay người ta cảm thấy được thoải mái hơn, mặc dầu khí trời chưa được dịu mát cho lắm. Những mặt đường, những bức tường và các mái nhà đã được nung nóng suốt ngày, nay bắt đầu nhả lại bớt cái nóng cho không khí bao quanh. Nếu người ta tiến lại gần những vật nóng đó, người ta sẽ cảm thấy chúng dường như đang rung động.

Trên các con đường người ta thấy quang cảnh của một ngày lễ hội lớn. Những gia đình với đông đảo con cái đi đến viếng thăm các ngôi chùa trang hoàng với nhiều cây lồng đèn hay đứng trở mắt nhìn các quyền môn với nhiều ánh đèn néon sáng chói hay các hương án kết bằng giấy đầy màu sắc sặc sỡ. Không khí giống như là một ngày mừng lễ chiến thắng vậy.

Fred kể cho chúng tôi nghe do đâu mà có không khí như thế. Ngày hôm trước, đức Tổng giám mục Ngô đình Thực, người anh cả của Tổng thống Diệm, đã thành công trong việc vận động chính quyền ban hành một công văn truyền đi bằng điện tín cấm treo cờ Phật giáo quốc tế. Sáng hôm nay đã có một viên cảnh sát theo đạo Gia tô giựt xuống một lá cờ treo trên một hương án nằm bên đường. Chiều nay đã có những toán cảnh sát đi vào nhiều nhà tư nhân và tịch thu các lá cờ bị cấm. Điều này không thể làm cho giới tăng già Phật giáo ngồi yên được. Họ đã kêu gọi quần chúng Phật tử hãy đến phản đối sự cấm đoán này trước tòa Tỉnh trưởng Thành phố Huế. Chiều nay đã có hàng ngàn người biểu tình trước tòa Tỉnh trưởng và đòi thu hồi lại ngay biện pháp kỳ thị kia. Đứng trước phản ứng mạnh mẽ bất ngờ đó, ông Tỉnh trưởng đã ra lệnh cảnh sát tạm thời cho phép treo cờ Phật giáo vào dịp lễ mừng ngày Phật Đản ngày mai. Ông ta cũng thông báo cùng các vị lãnh đạo Phật giáo rằng ông sẽ can thiệp vào Saigon để yêu cầu thu hồi lại lệnh cấm đoán trên. Không khí tung bừng tối hôm nay như thế là do kết quả của cuộc biểu tình hồi chiều nay. Đám đông bắt đầu ý thức được sức mạnh của mình khi cùng nhau tranh đấu cho một mục tiêu chung.

Trong những năm vừa qua, các người bạn của tôi như Tuân, Miên và Quát (1) đã kể lại cho tôi nghe về sự căng thẳng ngày càng tăng giữa chế độ và Phật giáo. Vào tháng 3 năm 63 tôi có đọc một bài viết trên một tờ báo Thiên chúa giáo Pháp lên án thái độ “huyền hoang đặc thắng” của Giáo hội Thiên chúa giáo Việt Nam (sau này vào năm 65 tôi có gặp tác giả bài báo đó, linh mục Nguyễn ngọc Lan tại nhà bạn tôi Raoul). Ngoài ra tôi còn nghe nói đến những khóa học về thuyết Nhân vị do đức Tổng giám mục Thực tổ chức tại Vĩnh Long. Rất nhiều công chức và sĩ quan không theo đạo Thiên chúa cũng phải tham dự. Nhiều người kỳ vọng sau khi tham dự các khóa học đó sẽ được thăng quan tiến chức nhanh hơn, trong số đó có tướng Nguyễn văn Thiệu sau này.

Tôi cũng có nghe nói đến trường hợp nhiều người đã theo phe kháng chiến Việt minh hay những phe đối lập chính trị khác đã phải đổi theo đạo Thiên chúa để khỏi bị công an làm khó dễ. Toàn bộ viện trợ thực phẩm của Hoa kỳ (Chương trình thực phẩm

vì hòa bình) đã bị Tổ chức xã hội Thiên chúa giáo và các linh mục tại các thôn xã lợi dụng để vận động “cải đạo” trong quần chúng Phật tử. Có một tin đồn nói rằng Tổng giám mục Thục muốn đổi đạo cho một phần ba dân số Việt nam để hy vọng sẽ được phong làm Hồng y. Tôi cũng biết rằng Giáo hội Thiên chúa giáo là tôn giáo duy nhất tại Việt nam được công nhận như là một hiệp hội công cộng, trong khi đó Phật giáo phải bằng lòng với tư cách của một hiệp hội tư, không khác gì một hội đá banh. Tuy đây là một điều còn sót lại từ thời Pháp thuộc, nhưng nay vẫn còn được áp dụng, mặc dù giới tăng già Phật giáo đã lên tiếng nhiều lần yêu cầu thay đổi. Phật giáo phải xin phép chính quyền mỗi khi muốn mở một bệnh viện hay trường học, muốn mua đất đai để xây chùa hay tổ chức các lễ hội rước tượng Phật – một sự bó buộc mà Thiên chúa giáo không phải tuân hành do tính cách được biệt đãi. Trong vòng hai năm vừa qua, các đơn xin phép như thế của Phật giáo chỉ được chấp nhận một cách khó khăn và thừa thớt, hay chỉ được cấp rất trễ nải, gây ra nhiều khó khăn về mặt tổ chức. Trong một quốc gia mà có tới 80 phần trăm dân số tự cho mình là theo Phật giáo, mặc dầu chỉ có khoảng một nửa là tham gia tích cực vào các nghi lễ đạo Phật, trong lúc chỉ có 10 phần trăm theo Thiên chúa giáo, những cố gắng cải đạo hay những lôi kéo vì quyền lợi vật chất hay nghề nghiệp dành riêng cho những con chiên ngoan đạo, cùng lúc với những biện pháp hành chánh kỳ thị đối với Phật giáo tất nhiên đã tạo nên những sự bất bình và lo lắng trong quần chúng.

Tất cả những căng thẳng này ở Huế, nơi trung tâm của Phật giáo Việt nam, đã chưa dẫn đến một sự bùng nổ, là do sự khéo léo của người em út của Tổng thống Diệm là ông Ngô đình Cần. Mặc dầu ít học, không nói được tiếng ngoại ngữ nào, với lập trường vô cùng bảo thủ và bài ngoại, ông ta đã tìm được với các nhà lãnh đạo Phật giáo tại địa phương một sự đồng thuận nào đó về mặt chính trị và ý thức hệ, vì cùng có quan điểm quốc gia cực đoan. Ông ta cũng không phải là một người ngoan đạo. Ông ta chán ngán những lời khuyên bảo của các linh mục trong những lần xưng tội, vì họ tìm cách khuyên ông hãy từ bỏ những chuyến buôn gạo và súng đạn cho “Việt cộng” cũng như những chuyến buôn thuốc phiện. Họ cũng đã chỉ trích việc ông ta thanh toán một cách không thương tiếc những kẻ đối thủ trên thương trường hay đã can thiệp một cách trắng trợn vào công việc của chính quyền. Ông ta bày tỏ thái độ không muốn trở về con đường thánh thiện của một con chiên và cũng không nghĩ đến việc ủng hộ một cách tích cực các cố gắng truyền giáo của Giáo hội Gia tô. Ngược lại, theo một lời đồn đãi, mỗi tuần vào ngày thứ bảy ông ta ngồi uống trà với nhà sư Thích Trí Quang và bàn luận về cách thức đẩy lùi các ảnh hưởng của Tây phương trên các lãnh vực văn hóa, kinh tế cũng như chính trị. Ông ta đã có lần nói với Linh mục Cao văn Luận, đương kim Viện trưởng Viện Đại học Huế, một con người cởi mở và đứng đắn rằng: “Thưa Cha, thế nào con cũng xuống địa ngục. Thế thì tại sao con không làm những điều mà con thích”. Và thật vậy, ông ta thích có nhiều tiền, thích chơi đồ cổ, thích nhiều quyền lực và thích kinh tài. Ông ta có riêng một vườn nuôi thú với nhiều hổ và beo cũng như một lực lượng quân sự đặc biệt.



TT Trí Quang và BS Wulff (1967)

Những việc làm lộ liễu có tính cách băng đảng đó của ông Cần, sự độc lập chính trị cũng như các hành vi coi thường đạo đức đó của ông ta đã thúc đẩy hai ông Diệm và Nhu phải vận động Giám mục Thục đương nhiệm tại Vĩnh Long đổi về Huế đảm nhiệm chức vụ Tổng giám mục. Năm 1960 đức cha Thục về Huế thật và đã giành lấy nhanh chóng sự trung thành của những người cầm đầu ngành công an và quân đội tại đây. Trung tâm quyền lực đã dần dần được chuyển từ trụ sở băng đảng (của ông Cần) về tòa Tổng giám mục. Đồng thời một chiến dịch tấn công Phật giáo, những kẻ được coi là “vô đạo và vô thần” cũng được bắt đầu. Đức cha Thục với phương tiện tài chánh dồi dào đã cho xây rất nhiều nhà thờ và chủng viện. Đức cha để cho các vị linh mục dưới tay làm việc chung với Công an mật vụ và dùng Công an mật vụ này để phục vụ tôn giáo của mình. Đức cha cho các viên chức hành chánh hay quân sự hay rằng sự tham dự lễ nhà thờ mỗi chủ nhật sẽ có lợi ích cho sự nghiệp của họ. Những biện pháp kỳ thị trước đây được thi hành một cách lỏng lẻo đối với Phật giáo thì nay bất ngờ được siết chặt. Trường học không được xây cất nữa, các lễ rước Phật chỉ được cho phép trong những dịp đặc biệt. Trong các thôn xã nếu những ai không vâng lời các vị linh mục thì liền bị tình nghi là chống đối chế độ, hay được coi là nổi giáo “cộng phỉ”.

Trong lúc ở tại Saigon và Đà Nẵng bắt đầu có những cơ sở ăn chơi trụy lạc hay kinh tài mờ ám dính líu đến một vài người có thanh thế của chế độ, thì ở tại Huế một phong trào bắt đầu hướng về đạo Phật được coi như là để chống đối chế độ. Những người sinh viên, tiểu chức và giới buôn bán nhỏ, trước đây quá lăm đi chùa mỗi năm một lần do sự thúc dục của người mẹ hay vợ thì nay bắt đầu tham gia hàng loạt những tổ chức Phật giáo như Gia đình Phật tử, Sinh viên Phật tử, Tiểu thương Phật tử v.v... Như thế chính nhà cầm quyền vô tình đã thúc đẩy một sự đối lập có tổ chức.

Một số lớn quần chúng Huế từ lâu đã tìm thấy trong đạo Phật một định hướng tinh thần. Trong những năm 30 một phong trào chấn hưng đạo Phật đã khởi đầu từ chùa Từ Đàm, lan tràn khắp miền Trung và ra tận đến đồng bằng Cửu long. Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và bác sĩ Lê đình Thám đã phát họa những nền tảng lý thuyết và thực hành của phong trào chấn hưng này. Phật giáo cần được tổ chức một cách thống nhất trên toàn quốc, do đó một Tổng hội Phật giáo Việt nam đã được thành lập. Đồng thời các tu sĩ không còn phải học thuộc lòng những kinh kệ để cúng tế hay làm phù phép, mà phải tu dưỡng theo con đường tu hành trong sáng của đức Phật và đem truyền bá những điều đó đến các đệ tử hay những người quen biết. Hội Phật học tại Saigon cũng được thành lập trong tinh thần đó. Trong những chùa chiền mới được xây cất, các hình tượng của những vị thần linh hay ma quỷ không còn được trưng bày, còn tại các ngôi chùa cũ thì không được đem thêm vào nữa. Các tu sĩ trẻ tuổi được gửi đến học tại các trường trung hay đại học. Sự thành lập các trường học, cô nhi viện và nhà hộ sinh chứng minh một sự tham dự vào các hoạt động xã hội và từ thiện mà từ nhiều thế kỷ qua Phật giáo đã vắng bóng.

Hiện tượng dân thân và về nguồn này cũng làm trỗi dậy trong những tín đồ và tu sĩ Phật giáo tinh thần dân tộc yêu nước. Họ khám phá ra rằng chính một người Á đông đã rao truyền một lối sống tâm linh và đạo đức đã được toàn thế giới kính phục và đồng thời cũng là một con đường đem lại hòa bình và hạnh phúc cho con người. Họ cảm thấy rằng “con đường trung đạo” của đức Phật Thích Ca thích hợp với tâm tính người Á đông hơn là đạo Thiên Chúa được nhập cảng từ phương Tây với lối truyền giáo thô bạo đi cùng với sự xâm chiếm của giới thực dân và xa lạ đối với những nguyên tắc đạo đức truyền thống của dân tộc. Từ những nhận định đó, họ đã xích lại gần với đòi hỏi phải có một Đông Nam Á mang tính chất Phật giáo, độc lập đối với Tây phương về các phương diện chính trị và văn hóa. Họ nỗ lực theo đường hướng này, đúng ngay vào lúc mà người Mỹ có chính sách ủng hộ Tổng thống Diệm chống lại Mặt trận Giải phóng, mà người Mỹ xem như là một tranh chấp quốc tế để “đẩy lùi lại Trung Cộng”. Nhưng người Phật tử thì lại xem như là một cuộc chiến tranh tôn giáo. Những người học trò đầu tiên của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và bác sĩ Lê đình Thám càng ngày càng cổ vũ cho một nền văn hóa dân tộc mang tính chất Phật giáo và một sách lược chính trị trung lập. Người ta có thể tìm đọc cơ sở lý luận của khuynh hướng này trong những bài viết của Thượng tọa Thích Trí Quang, vị lãnh đạo có uy tín chống chế độ Ngô đình Diệm và những chính phủ quân nhân sau này của các tướng Khánh, Kỳ và Thiệu.

Tất cả những điều này tôi chỉ biết được một cách mù mờ vào tối ngày mùng 7 mà thôi. Trước đó chỉ có một lần sau khi đến Huế vài tuần, tôi có dịp tiếp xúc với giới tăng già Phật giáo, khi được mời tham dự một buổi chiêu đãi dùng cơm chay nhân dịp có một vị sư người Anh đến ghé thăm một chùa nhỏ tại ngoại ô. Sau đó vào buổi tối tôi tháp tùng Hòa thượng Thích Mật Nguyên đến dự lễ đón tiếp chính thức vị sư người Anh tại chùa Diệu Đế nằm bên kia sông Hương và tôi có dịp làm quen với sự trang nghiêm của nghi lễ Phật giáo. Tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy rất nhiều người trẻ tham dự với một thái độ thư thái và hóm hờ. Trên khuôn mặt của họ, tôi không thấy vết tích của một sự chán đời nào. Ngược lại người ta có thể cảm nhận một sự tích lũy của sức

manh và ý chí, để được sử dụng vào một ngày nào đó. Rất có thể ngày đó là ngày hôm nay.

Trên đường trở về lại nhà, chúng tôi gặp Orje và Hans (2). Tôi kể sơ lược cho họ nghe về các biến cố ngày hôm nay. Họ liền nói ngày mai họ muốn quay phim đoàn rước Phật lên chùa Từ Đàm cũng như buổi lễ trình trọng trước bàn thờ vĩ đại đã được bày trước chùa. Họ cũng muốn đem theo máy ghi âm vì thế nào cũng có một lời tuyên bố của một vị lãnh đạo Phật giáo về những biện pháp kỳ thị của nhà cầm quyền và về những cuộc biểu tình đã xảy ra ngày hôm nay.

Sáng ngày hôm sau tôi thức dậy trễ nên không theo dõi được phần đầu của đoàn rước, và chỉ có thể đứng nhìn đoàn người đi qua từ lầu thượng căn nhà tôi ở. Tôi không thấy có gì đặc biệt đáng để ý, ngoài những biểu ngữ thông thường chào mừng ngày đức Phật đản sanh. Đến trưa, Orje và Hans về kể lại cho tôi nghe rằng Thích Trí Quang (đây là lần đầu tiên tôi nghe tên vị sư này) đã lên án những biện pháp kỳ thị Phật giáo, cũng như những hành vi nhục mạ các biểu tượng tôn giáo của cảnh sát và tuyên bố rằng, các Phật tử sẽ không khoan tay ngồi yên trước những khiêu khích đó. Sau đó là những lời hoà hoãn và Thích Trí Quang đã nói lời cảm ơn viên trưởng đã ngưng thi hành lệnh cấm treo cờ. Buổi lễ được chấm dứt trong không khí hòa bình và nhất trí, và mọi việc có thể được xem như tạm giải quyết ổn thỏa.

Fred đã lấy máy bay trở lại Saigon lúc buổi trưa và Tuấn và Phương thì muốn đi ngủ sớm. Do đó tôi quyết định đi xem xinê, vì đành ninh rằng sẽ không có gì xảy ra nữa đâu. Buổi tối hôm đó trời thật nóng bức; khí trời dường như đã biến thành một khối nặng nề và đứng yên một chỗ khiến người bộ hành khó bước xuyên qua được. Nơi một góc đường ở trước tòa Đại biểu chính phủ, tôi thấy một đoàn người đông đảo đi không dứt và đổ xuống từ hướng chùa Từ Đàm và di chuyển về con đường lớn. Tôi tự hỏi, buổi lễ hôm nay sao chấm dứt sớm vậy. Nhưng tôi để ý thấy rằng rất nhiều người bước đi một cách vội vàng. Chắc có chuyện gì đang xảy ra. Tôi bỗng nghe một người nào đó gọi tên tôi. Đó là Tý (3), một người học trò của tôi, mà tôi đã để ý ngay đầu năm học vì sự khôi hài và lanh lợi của anh ta. Tý hỏi tôi muốn đi cùng đến nghe phát thanh lại bài nói chuyện sáng hôm nay của Thích Trí Quang, bài này sẽ được phát đi trong vòng vài phút nữa và sẽ được truyền ra bên ngoài bởi những loa phóng thanh đặt trước trụ sở Đài. Anh ta muốn phiên dịch cho tôi bài nói chuyện đó. Tôi nghĩ rằng đây là một cơ hội tốt để biết biến cố ngày hôm qua đã được giải quyết êm thấm hay chưa.

Trong khuôn viên của Đài Phát thanh Huế nằm bên đầu cầu Trường tiền bắc ngang qua sông Hương, một đám đông quần chúng đã tụ tập ở đó. Mỗi phút lại thêm nhiều người đổ xô đến, đứng chật ních lan ra đến hàng rào và ngã tư đường trước Đài. Lúc 9 giờ tối số người lên đến khoảng 6000. Sau đó có một tin đồn truyền miệng nói rằng buổi phát thanh đặc biệt hằng năm nhân ngày Phật đản nay đã bị cấm vào giờ phút chót. Quần chúng Phật tử đã tụ tập đông đảo trước đài phát thanh vì họ chỉ nghe trong máy thu thanh phát đi những bản quân nhạc thay vì tiếng nói của Thích Trí Quang và dự đoán sẽ có những chương ngại mới sau lệnh cấm treo cờ ngày hôm trước, và để sẵn sàng phản đối nếu cần thiết. Sinh viên, học sinh, người già và trẻ con đứng xen lẫn bên

nhau. Rất nhiều người còn dắt theo xe đạp. Lại có không khí như một ngày lễ hội giống như ngày hôm qua. Mọi người nói chuyện với nhau mặc dù chưa quen biết bao giờ.



Đài tưởng niệm những Thánh tử đạo đêm 8/5/1963 tại Đài phát thanh Huế.

Loa phóng thanh loan báo hiện đang có những cố gắng thương thuyết với viên Tỉnh trưởng và khoảng nửa giờ nữa bài nói chuyện sẽ được phát đi. Các tín đồ cần chứng tỏ quyết tâm bằng sự nhẫn nhục chờ đợi trong sự yên lặng và trật tự. Một người học sinh nóng nảy đã đem treo lá cờ Phật giáo năm màu trên nóc nhà Đài phát thanh đã được yêu cầu đem cờ xuống. Lâu lâu đám đông lại được yêu cầu kiên nhẫn và giữ trật tự, mỗi khi có vài người hô to những câu chống chính phủ. Chúng ta không chống chính phủ, giọng nói của một vị tu sĩ phát ra từ loa, chúng ta chỉ đòi hỏi quyền lợi đã trở thành truyền thống của chúng ta, và chúng ta sẵn sàng hy sinh khi cần thiết để bảo vệ niềm tin. Từ từ đám đông trở lại yên tĩnh. » Ông có biết Trần đức Thảo không ?» , một sinh viên đứng sau lưng tôi hỏi như vậy. Thảo là một triết gia, học trò của Husserl và Heidegger, đã cố gắng tổng hợp những triết thuyết của Husserl và Marx và đã trở về Hà nội năm 1954. Những năm trước đây tôi có đọc về Hiện tượng luận, do đó tôi biết tên ông ta. Nhưng điều mà làm tôi ngạc nhiên, là ở thành phố Huế này, có người dám nêu tên ông một cách công khai. Nhiều phụ nữ và trẻ con cùng hát những bài vui nhộn. Đám đông ý thức được sự quan trọng của giờ phút này và uy quyền của chính mình. Mỗi người đều tin tưởng rằng lần này viên Tỉnh trưởng cũng sẽ nhượng bộ. Như thế một kỷ nguyên chính trị mới sẽ bắt đầu tại Việt nam, trong đó quần chúng không còn là những thân dân cúi đầu chấp nhận những kẻ cầm quyền cai trị theo ý trời.

Thình lình có một đoàn xe chạy lại. “Chúng ta cảm ơn vị Tỉnh trưởng đã đến với chúng ta, yêu cầu đồng bào nhường chỗ”, đó là giọng nói của Thích Trí Quang truyền qua loa phóng thanh. Dưới tròng pháo tay viên Tỉnh trưởng tìm một lối đi giữa đám đông và biến mất cùng với vị Sư vào trong toà nhà. Nét căng thẳng của đám đông càng lúc càng tăng lên. Không biết cuộc thương thuyết bên trong xảy ra thế nào?

Vài phút sau đó có tiếng ầm ầm của một đoàn xe thiết giáp. Có tất cả năm xe thiết giáp xuất hiện. Một chiếc tìm cách đi thẳng vào trong khuôn viên của Đài phát thanh. Nó dừng lại chỉ cách Tý và tôi vài bước mà thôi. Dòng chữ trắng mang tên Ngô đình Khôi được kẻ trên nền lục của phần trên sắt dày của chiếc xe thiết giáp. “Lẹ lên, mau ra khỏi đây”, Tý nói, “Chiếc xe này thuộc một binh đội đặc biệt tuyệt đối trung thành với ông Diệm”. Ngô đình Khôi là tên của người anh cả của ông Diệm, đã bị Việt minh giết trong sự hỗn loạn của năm 1945, lúc đó đang làm tỉnh trưởng tỉnh Quảng nam và từng cộng tác mật thiết vì tư lợi trong nhiều năm với giới bảo hộ Pháp. Mặc dầu ông Diệm có thái độ chính trị khác với ông anh, nhưng không bao giờ ông tha lỗi cho người cộng sản đã giết chết anh ông và do đó từ chối mọi sự hợp tác với Hồ chí Minh, ngay cả vào lúc mà một số chức sắc Thiên chúa giáo ở tại miền Bắc đi biểu tình dưới lá cờ Việt minh chống thực dân Pháp.

Chúng tôi tìm cách vượt qua hàng rào của Đài. Điều này không dễ dàng. Hàng trăm người cũng cảm thấy tình hình trở nên đáng lo ngại nên tìm cách chạy ra khỏi cổng ra vào rất hẹp của Đài. Nhiều người tìm cách đem xe đạp của mình ra, một số khác phải quăng xe để lại, nên người ta phải bước lên chúng để thoát ra ngoài. Vành xe, bánh xe và tấm xe kêu rào rào dưới chân người bước qua. Tý và tôi rút cuộc cũng nhảy qua được hàng rào cao 1,20 mét. Từ phía bên kia đường chúng tôi có thể nhìn lại quang cảnh xảy trước mắt một cách rõ ràng hơn. Một xe chữa lửa đang xịt nước lên đám đông đang thưa dần. Nhưng áp xuất nước rất yếu để có thể gây sợ hãi cho người khác. Làn nước chỉ có tác dụng đem đến sự mát mẻ trên các khuôn mặt và áo quần những người có mặt, gây nên một tràn cười vui vẻ.

Và rồi những phát đạn đầu tiên được bắn ra từ nòng súng ca nông của xe thiết giáp ; chúng tôi nghe khoảng 10 phát súng nổ kêu vang và khô khan. Như những người chung quanh, Tý và tôi nằm rạp xuống đất. Tôi có thể nhìn thấy rõ ràng đầu ngọn lửa phát ra từ họng súng của hai chiếc xe án ngữ nơi bên tròn nằm phía đầu cầu Trường tiền. Sau tiếng súng là một chập im lặng. Với một vài bước nhảy, Tý và tôi băng qua con đường lớn để vào núp nơi một con đường nhỏ bên cạnh. Những người chung quanh chúng tôi cũng làm như thế. Từng nhóm từ mười đến hai mươi người vung tay lên bày tỏ sự bất bình của mình. Đúng vào lúc đó một loạt súng trường bắt đầu nhả đạn. Một chiếc thiết giáp bắt đầu tìm cách phân tán những đám nhỏ này.

Chúng tôi tìm cách trốn bỏ đi và cuối cùng chạy về được đến nhà của Orjes và Hans chỉ nằm cách chỗ tai biến khoảng 150 mét. Hans đang đứng trước nhà. Tôi kể cho anh ta nghe những gì đã xảy ra. Tiếng súng sau đó đã ngưng. Hans hỏi, có ai chết hay bị thương không. Chúng tôi không biết. Câu hỏi này làm chúng tôi bất an, rất có thể người ta cần sự cứu thương. Cho nên chúng tôi ba người đi trở lại Đài phát thanh. Giữa đường, trước khách sạn dành riêng cho cô vấn quân sự Mỹ, tôi gặp Paul Miller, một

người Mỹ trẻ làm việc trong Văn phòng trường Đại học. Anh ta kể rằng 'họ đã đi qua đây'. Thiếu tá Đặng Sỹ, người cầm đầu đoàn quân, đã bảo anh ta phải lánh mặt đi chỗ khác. Sắp có màn phải giết người, vì ông ta đã nhận được lệnh từ cấp trên đến dẹp tan vụ bạo loạn tại Đài phát thanh với bất cứ giá nào. Ngay cả Paul cũng không biết có người chết hay không. Anh ta đã trải qua trận bắn phá trong khách sạn “Cổ vấn”. Nhưng anh ta biết rằng Thiếu tá Sỹ là một người Ki tô quá khích và là một người thân tín của Tổng giám mục Thục (4).

Ngã tư đường trước Đài phát thanh giống như một bãi chiến trường giờ đây hoang vắng. Vô số chiếc xe đạp cong queo và dây dép đủ màu nằm ngổn ngang trên đường giờ đây đã vắng bóng người; chỉ có một nhóm nhỏ thanh niên Phật tử cầm cờ năm màu đi về hướng phía bên kia chiếc cầu, theo sau là một chiếc thiết giáp, thỉnh thoảng bắn đuổi theo sát trên đầu người. Có hai viên cảnh sát đứng ở đó, nhưng chắc cũng không rõ tại sao họ có mặt. Chúng tôi hỏi các người cảnh sát, có gì trầm trọng không. Họ nói không biết gì và khuyên chúng tôi nên vào nhà thương xem thử sao.

Trong khu nhập viện có khoảng 20 người bị thương đang nằm. Không có ai bị thương trầm trọng cả. Họ chỉ bị trầy xước và trẹo xương vì trong lúc hỗn loạn, họ đã bị đè bẹp và dẫm lên người. Họ đang được chăm sóc bởi bác sĩ Tô đình Cự, trưởng phòng mổ của bệnh viện. Ông ta có vẻ hốt hoảng khi thấy chúng tôi xuất hiện. “Các ông hãy về đi, đây không phải là chuyện của các ông. Chỉ có một vài vết thương nhẹ, một mình chúng tôi cán đáng được rồi”, ông ta nói như vậy. Khi chúng tôi sắp sửa ra về, thì có một người y tá trước đây làm trong khu Tâm thần ra dấu kêu tôi lại. “Ông hãy vào xem trong nhà xác”, ông ta nói khẽ bên tai tôi như vậy.

Nhà xác nằm bên cạnh nhà thương điên và do những lao công của nhà thương này canh gác. Không có ánh đèn điện. Dưới ánh sáng yếu ớt của đèn bạch lạp, chúng tôi thấy có bảy thân người đầy máu me được đặt trên ba bàn khám nghiệm bằng đá. Từ chân đến ngực thân thể họ còn nguyên vẹn. Nhưng năm cái xác – tất cả là trẻ em- thì không còn đầu. Nơi một người phụ nữ thì có những vết đạn bắn vào cánh tay, vai và cổ. Các xe thiết giáp đã bắn nát đầu các em thiếu nhi, có lẽ vào lúc các em leo qua hàng rào của Đài phát thanh và nhô đầu ra trước. Nếu như các em khôn ngoan như người lớn, tức là nằm xuống dưới đất lúc súng đạn bắt đầu nổ, thì có lẽ các em đã không hề hấn gì.

Cha mẹ của những người tử nạn đang thút thít khóc. Người cha của một em bé gái đã chết yêu cầu chúng tôi chụp hình những xác chết. Nhưng chúng tôi không có mang theo máy hình. Hans và Tý đi về kiểm Orje, vì anh ta có đem về Huế đầy đủ máy móc. Khi tôi muốn quay đi không muốn nhìn cảnh thảm này nữa, thì tôi chợt thấy bên cạnh cánh tay của một xác trẻ em không đầu một con mắt dính vào một ít da đầu và một khúc xương trán. Trước nhà xác tôi gặp một vị sư trẻ tuổi của chùa Bảo quốc và đang theo học tiếng Phạn tại Đại học. Ông ta đã trốn vào nhà thương vì sợ bị bắt giữa đường. Tôi đưa ông ta về lại chùa, tọa lạc chỉ cách căn phòng tôi ở vài bước (5).

Khi về đến khu cư xá giáo sư đại học tôi vội bước lên các tầng cấp để đến căn phòng của gia đình Giáo sư Krainick. Tình cờ lúc đó bà Krainick đang đọc vào máy

ghi âm bức thư gia đình hỏi thăm các người con. Trong sự hốt hoảng lúc bà và ông chồng nghe tôi kể lại những biến cố vừa xảy ra, bà đã quên tắt máy. Do đó mà có được lời tường thuật đầu tiên ghi lại chi không đầy một giờ đồng hồ sau các biến cố trên ; cuộn băng nhựa ghi âm này đã được dùng làm bằng cứ vào tháng chín năm 1963 trước Ủy ban Việt Nam của Liên hiệp quốc, kèm theo với lời khai danh dự chứng thật nguyên bản của Giáo sư Krainick.

Sau đó cũng vào khoảng 11 giờ 30 đêm, tôi đến đánh thức ông bạn Tuấn và cũng kể những gì đã xảy ra. Tuấn tức thời hiểu được tầm quan trọng chính trị của biến cố. Tuấn nhận định rằng những cuộc biểu tình khắp toàn quốc của các giới Phật tử sẽ làm giảm uy tín của ông Diệm, và cuối cùng người Mỹ phải bỏ rơi ông ta. Quân đội vì sợ cúp viện trợ sẽ tìm cách lật đổ ông ta. Tôi cần phải đi vào Saigon để thông báo cho Miên và Quát (6) biết, đồng thời tìm cách đưa tin cho các hãng thông tấn Mỹ để họ khai thác biến cố này. Có một sự trùng hợp là Giáo sư Krainick và tôi đã dự định từ lâu sẽ vào Saigon trong các ngày tới để gặp ông bộ trưởng bộ Giáo dục và vé máy bay đã được mua sẵn rồi. Đây là một cơ hội tốt để về thủ đô mà không ai để ý.

Sáng hôm sau vào lúc 7 giờ vị sư trẻ mà tôi đã đưa về chùa tối hôm qua đến gặp tôi (tức thầy Lê mạnh Thát, xem chú thích 5) và đưa hai bức thư nhờ chuyển đến Thượng tọa Thích Minh Châu hiện đang du học tại Ấn độ và Tổ chức Phật giáo quốc tế. Tôi được yêu cầu tìm cách chuyển ngậm hai bức thư này ra khỏi nước. Trước khi chúng tôi lên đường ra phi trường Phú bài, Orje xuất hiện và giao cho tôi cuộn phim chụp tối hôm qua. Nửa giờ trước khi cảnh sát cấm không cho ai vào nhà xác, anh ta đã chụp được tất cả xác những người chết. Giáo sư Krainick bỏ cuộn phim vào túi quần của ông ta – để phòng trường hợp cảnh sát đã nghĩ biết được sự có mặt của tôi tại nơi xảy ra tai biến và sự lục lọi sau đó của chúng tôi tại bệnh viện. Nhưng ở Phi trường Phú bài hay tại Saigon không ai để ý gì đến chúng tôi. Chắc hẳn đối với mặt vụ của ông Diệm, các biến cố đã xảy ra một cách quá bất ngờ và không ai tính đến chuyện sẽ có những nhân chứng ngoại quốc.



BS Wulff và thầy Lê mạnh Thát trở lại Huế nhân Đại lễ Phật Đản LHQ Vesak 2008. Thầy Thát là người đã cầm các bức thư của TT Trí Quang để nhờ BS Wulff chuyển ra ngoại quốc, báo động về thảm trạng đêm Phật Đản 8/5/1963 tại đài phát thanh Huế.

Cùng với ông Krainick tôi thuê một căn phòng tại khách sạn. Tôi tìm đến Miên (7) liền và đánh thức ông ta ra khỏi giấc ngủ trưa. Ông ta mở cửa cho tôi mà đang còn ngáy ngủ và mặt mày nhăn nhó. Nhưng bộ tịch ông ta thay đổi liền sau khi hiểu được vấn đề. Thái độ tính toán của ông ta là một gáo nước lạnh vào sự phẫn uất và nóng lòng của tôi. Giống như Tuân, ông ta chỉ nhìn thấy nơi những xác chết những con bài sáng giá có được một cách bất ngờ trong công cuộc vận động chống chế độ độc tài. Trong lúc Tuân chống chế độ độc tài vì chịu không nổi những bất công thì đối với Miên, đây chỉ là một mưu toan phản loạn. Miên thay áo quần và chúng tôi kéo đến nhà Quát. Ông này cũng được đánh thức ra khỏi giấc ngủ trưa. Sự điềm tĩnh và trịnh trọng thường lệ của ông ta bỗng chốc đã biến thành một sự kích động sau khi đã nghe tôi kể

chuyện. Phải tạo một thể liên minh tức khắc với Phật giáo, trước khi người khác cùng có ý tưởng này. Sự việc đã có nhiều người chết chỉ là chuyện bên lề đối với ông ta. Ông ta nhận lấy cuộn phim từ tay tôi và hứa sẽ nhờ người thân tín sang ra khoảng 12 bản trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Sau đó chúng tôi trở về lại khách sạn, vì lúc 5 giờ chiều Giáo sư Krainick và tôi có hẹn với ông bộ trưởng giáo dục.

Nội dung của buổi tiếp kiến này chỉ còn lưu lại trong trí nhớ của tôi một cách rời rạc. Dự thảo xây dựng những trung tâm lâm sản cho trường đại học đã được bàn đến. Ông Krainick và tôi đã chiết tính phí tổn xây cất và bảo quản, kê những dụng cụ cần thiết cần mua và những đề nghị xin tài trợ. Đó là một trong những đồ án phát triển toàn hảo về mặt kỹ thuật, nhưng nếu xét về các mặt chính trị, kinh tế và tâm lý thì là hảo huyền, mà bất cứ một người cộng tác viên ngoại quốc nào đầy thiện chí đều đưa ra trong những năm đầu tiên đến nơi quốc gia mình muốn giúp. Trong lúc nói chuyện, thật tình hồn vía của tôi để chỗ khác. Những giọng nói của Giáo sư Krainick, của ông Bộ trưởng, và ngay cả của chính tôi đã xa rời thực tại, tất cả đối với tôi như tiếng phát âm ngây ngô của những người gồ được lên giây cót; những cử chỉ buồn cười của ông bộ trưởng, những cúi đầu thái quá của ông Krainick và ngay khuôn mặt dài thòn ra của chính tôi đã khiến tôi muốn bật cười. Lúc cuộc nói chuyện kết thúc, tôi có cảm tưởng giống như một người điên được thả ra khỏi trước cửa nhà thương điên.

Buổi tối hôm đó Raoul mời tôi ăn chung với hai nhà báo, phóng viên người Mỹ Neel Sheehan và người Úc Nick Turner. Lúc tôi kể cho họ nghe về những gì đã xảy ra ở Huế, họ nghi ngờ không tin tưởng chút nào lời kể của tôi. Chuyện xảy ra đối với họ quá động trời, nên họ không muốn đụng chạm đến nếu không có một đảm bảo nào. Sau khi tôi đưa cho họ xem các ảnh do người của ông Quát sang, họ nhảy dấy lên và lôi giấy bút ra để ghi chép. Ngay trước nửa khuya họ đã chuyển đi bằng máy viễn ký những bản tin đến khắp thế giới. Vì Turner làm việc cho hãng thông tấn Reuter, Sheehan cho hãng UPI, tôi hy vọng sẽ đọc được những hàng chữ lớn trên báo chí khắp năm châu. Một sự làm to, một sự ngây thơ làm sao! Sau 48 tiếng đồng hồ, tôi phải nhận ra rằng, ngoại trừ đài Hà nội, không một đài phát thanh nào đưa tin, ngay cả những tờ báo lớn như Le Monde, New York Times đều im bật.

Không chịu bó tay, tôi quyết định lấy máy bay qua Phnom Penh. Chính quyền Campuchia trong thời gian qua đã bị chính quyền ông Diệm đả kích dữ dội vì đường lối ngoại giao trung lập. Vào cuối những năm 50, cơ quan phản gián Mỹ CIA với sự cộng tác của một vài điệp viên Việt nam đã tìm cách lật đổ chính quyền của hoàng thân Sihanouk, nhưng đã bị thất bại. Chính Miên và một người lãnh đạo khác tên là Đặng đức Khôi đã điều khiển công tác này. Ở Lào thì họ thành công hơn. Tướng Phoumi Nosavan đã lên nắm quyền với sự giúp đỡ của họ và CIA. Thái độ không thích chế độ ông Diệm của hoàng thân Sihanouk làm tôi hy vọng có thể đạt được một kết quả nào đó trong việc báo động của tôi. Từ nơi đó, tôi cũng có thể viết thư cho một vài tờ báo Tây Đức kèm theo với những hình ảnh do Orje chụp và gửi lá thư mà vị sư trẻ người Huế nhờ tôi chuyển đến Thượng tọa Thích Minh Châu. Ngoài ra cuộn phim có những âm bản chụp những xác chết làm tôi không yên lòng chút nào. Chẳng những âm bản này chưa ra khỏi Việt Nam, thì tôi còn lo lắng cho an ninh của ngay chính bản thân tôi...

BS ERICH WULFF trích quyển hồi ký tiếng Đức *Vietnamesische Lehrjahre* (Những năm dạy học tại Việt Nam), Suhrkamp Verlag, Taschenbuch Nr. 73, Frankfurt a.M., Germany, 1972, trang 211 đến 214, với tên tác giả Georg W. Alsheimer, bút hiệu của Erich Wulff.

Minh Nguyễn (Dịch để tưởng niệm 8 vị Thánh tử đạo đêm 8/5/1963 tại Đài Phát thanh Huế); (bổ túc tháng 4/2007, tháng 4/2013).

Chú thích của người dịch:

(1) Vì bài tường thuật được phổ biến lần đầu tiên năm 1968 tại Tây Đức trong lúc chiến tranh đang xảy ra dữ dội tại Việt Nam và để tránh những hệ lụy không tốt cho các nhân vật trong bản hồi ký, tên thật của rất nhiều người bạn của tác giả đã được ghi dưới một tên khác, như Tuấn tức là Giáo sư Bùi tường Huân, sau này sẽ làm bộ trưởng và thượng nghị sĩ, Miên tức là Đại sứ Bùi Diễm, Quát tức là Thủ tướng Phan huy Quát sau này v.v...

(2) Tức hai Giáo sư Raimund Kaufmann và Hans Hoelterscheid. Xem **Ký ức của BS Wulff** được phổ biến trên trang nhà Khuông Việt số 7:

http://www.khuongviet.com/kv-archive/PD63/Kyuc_Wulff.htm

http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5395/ky-uc-ve-bien-co-1963-tai-viet-nam-bs-erich-wulff-nhat-nguyen-viet-dich.html

(3) Tức anh Tôn thất Kỳ, sinh viên y khoa .

(4) Theo sự tiết lộ của GS Trần Hữu Thế, cựu bộ trưởng Giáo dục đối với GS Vũ văn Mẫu trong quyển sách „Sáu tháng pháp nạn“ (Giao Điểm xuất bản 2003), chính TGM Ngô đình Thục đã ra lệnh cho Thiếu tá Đặng Sỹ phải „**đẹp**“ đám đông Phật tử tại đài Phát thanh Huế tối 8/5/1963. Trích:

“Chính tối hôm Phật đàn cũng đã có một bữa tiệc tại nhà Ngô đình Cẩn với sự hiện diện của TGM Thục, một số bộ trưởng và nhiều nhân vật cao cấp trong chính phủ. Đang giữa bữa ăn thì Tỉnh trưởng Nguyễn văn Đăng và Phó Tỉnh trưởng Đặng Sĩ hốt hoảng xin vào trình bày tình hình rất căng thẳng vì mấy ngàn Phật tử đang tụ họp trước Đài Phát thanh. Vì phụ trách các vấn đề an ninh, Thiếu tá Đặng Sĩ xin chỉ thị để đối phó.

Ngô đình Cẩn ngồi yên không nói gì, hay không muốn nói có lẽ vì đã đoán trước được ý kiến của ông anh Ngô đình Thục thế nào cũng chống đối thái độ hòa hoãn của ông ta trong vụ này. Sau báo cáo của Đặng Sĩ, TGM Ngô đình Thục đang ăn bỗng ngưng lại, giơ tay ra hiệu cho Thiếu tá Đặng Sĩ „**Đẹp...!**“. Tỉnh trưởng và Phó Tỉnh trưởng lãnh chỉ thị lui ra. Sau đó thì các sự việc xảy ra như bác sĩ Erich Wulff đã tường

thuật rõ ràng các điều mắt thấy tai nghe tại chỗ” (tr.215-216). Có thể xem thêm bài của tác giả Hoàng Nguyên Nhuận theo link: http://chuyenluan.net/index.php?option=com_content&view=article&id=7592:pht-n-63

(5) Vị sư trẻ này chính là Thầy Lê Mạnh Thát, theo sự xác nhận của Thầy với người dịch vào tháng 7/2006 tại Sài Gòn. Thầy cũng là người đã đặt câu hỏi với tác giả về triết gia Trần Đức Thảo.

(6) Xem chú thích 1.

(7) Xem chú thích 1.

TUYỆT THỰC

tháng 5/1963 TẠI CHÙA TỪ ĐÀM

Hội ký BS ERICH WULFF

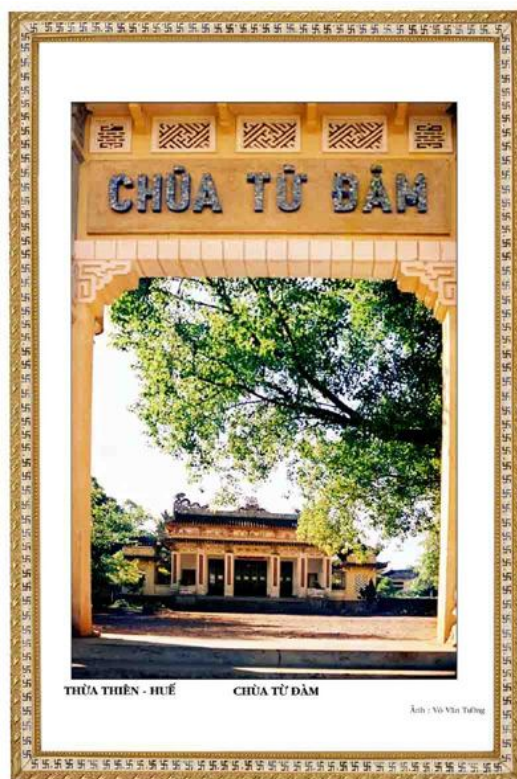
MINH NGUYỄN (Việt dịch)

Lời người dịch : Đây là bài thứ hai trích dịch từ quyển Vietnamesische Lehrjahre (Những năm dạy học tại Việt Nam), Suhrkamp Taschenbuch Nr. 73, Frankfurt a.M., Germany, 1972, trang 150 đến 157, với tên tác giả Georg W. Alsheimer, bút hiệu của Erich Wulff. Ông này là bác sĩ người Đức dạy tại trường Đại học Y khoa Huế từ năm 1961 đến 1967, trong khuôn khổ viện trợ giáo dục của Tây Đức. Vì một sự tình cờ, tác

giả đã chứng kiến biến cố tại đài phát thanh Huế đêm 8/5/1963 làm 8 Phật tử bị chết một cách thê thảm và đã trình bày sự kiện này trước uỷ ban điều tra đàn áp Phật giáo Việt Nam của Liên hiệp quốc vào tháng 9/1963.

Bài thứ hai này nói về cuộc tuyệt thực tại chùa Từ Đàm và các cuộc biểu tình của Phật tử Huế đòi nhà cầm quyền thực thi 5 nguyện vọng của Phật giáo (1).

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX



Sau thời hạn tối hậu thư 14 ngày đòi nhà cầm quyền thực thi 5 nguyện vọng của Phật giáo, đối với chính quyền ông Diệm trôi qua, các nhà sư tại Huế bắt đầu tuyệt thực. Họ đã yêu cầu vị bác sĩ giám đốc bệnh viện trung ương Huế theo dõi sức khỏe trong khi họ tuyệt thực, nhưng vị này, cũng như tất cả các bác sĩ khác của thành phố, đã từ chối, ngay cả việc đặt chân đến cổng chùa. Ba ngày sau đó khi một vài vị sư lớn tuổi bắt đầu bị hôn mê, họ đã cầu cứu đến chúng tôi. Tôi đến tiếp xúc lần nữa với bác sĩ khoa trưởng y khoa để yêu cầu ông ta thi hành nhiệm vụ thầy thuốc của mình, nhưng ông ta vẫn lắc đầu từ chối. Do đó tôi đã đi cùng với Hans đến chùa Từ Đàm.

Tại cuộc thăm viếng chùa Từ Đàm lần đầu này tôi mới làm quen với Thượng tọa Thích Trí Quang. Thân hình mảnh khảnh, nhỏ nhắn của ông ta chỉ như là được dùng để

mang một đầu tượng người La mã được đẽo bằng cẩm thạch. Vần trán cao, vòm cong, cặp mắt to, với cái nhìn xuyên thấu, lỗ mũi rộng và đôi môi đầy đặn bày tỏ một sự hài hòa trong sự cấu trúc của con người ông ta. Toàn khuôn mặt đã lôi cuốn cái nhìn đến độ người đối diện không có cơ hội để ngắm ông ta. Tình cảm hăng say và lòng nôn nóng vẫn còn ngự trị nơi con người ông ta, trái với điều mà tôn giáo của ông ta đòi hỏi.

Trong khi nói chuyện Thích Trí Quang chứng tỏ một sự thông minh tuyệt vời, nắm hiểu rất nhanh điều cốt yếu ; Sư cũng có một vốn kiến thức dồi dào về văn hóa và lịch sử của vùng Đông Á châu. Nhưng ông ta rất ít quan tâm đến nền chính trị và khung cảnh văn hóa của Tây phương và có ít nhiều thành kiến về các vấn đề này. Sư ý thức được sức mạnh lôi cuốn của chính mình đối với đám đông và biết cách để sử dụng. Bằng những cuộc vận động đám đông quần chúng trong các thành phố và với áp lực của dư luận quốc tế, Sư hy vọng có thể giành phần thắng trong cuộc đụng độ này với chế độ ông Diệm. Đây không phải chỉ là chuyện lật đổ gia đình họ Ngô hay trả lại cho Phật giáo những quyền lợi từ xưa. Một người giảng nghiệm viên đại học Huế sau này đã kể lại cho tôi nghe rằng trong cuộc họp quan trọng với các thủ lĩnh thanh niên Phật tử vào sáng ngày 9 tháng 5 1963, Thích Trí Quang đã tuyên bố rằng cuộc tranh đấu bắt đầu hôm nay sẽ chấm dứt với sự văn hòa bình cho đất nước. Tất cả mọi người phải ý thức những ngày cam go sắp tới và đôi lúc phải chấp nhận những sự thất bại tạm thời.

Thích Trí Quang đã bày ra trước mặt những bản dịch tiếng Việt của các bài báo từ Le Monde và New York Times tường thuật về các biến cố tại Huế. Những lời kêu gọi của Sư đến Tổng thư ký Liên hiệp quốc U Thant và Tổng thống Kennedy cũng được nhắc nhở trong các bài báo đó. Những chuyến đi của chúng tôi qua Campuchia hay vào Saigon như thế đã không đến nỗi hoài công. Tuy nhiên sự việc này cũng vẫn chưa trở thành những hàng tit lớn trên các báo chí thế giới, mà vẫn còn phải nằm một cách khiêm nhường ở trang 3, 4 hay 5. Chưa ai thấy được tính cách bùng nổ của cuộc khủng hoảng này.

Trong thời gian các nhà sư tuyệt thực, lần đầu tiên tôi thấy một cuộc biểu tình lớn của quần chúng phật tử. Hai đoàn người dài vô cùng từ hai phía khác nhau đã đến tập trung trước tòa Tỉnh trưởng. Dẫn đầu mỗi đoàn là các vị tu sĩ Phật giáo bận áo vàng nghiêm trang. Theo sau là các gia đình phật tử, công nhân, sinh viên, học sinh, tiểu thương cũng như phụ nữ đủ lứa tuổi. Có khoảng 7000 đến 8000 người biểu tình. Không có gì đáng tiếc xảy ra. Cuộc biểu dương lực lượng diễn ra trong sự im lặng trang trọng. Thỉnh thoảng đám đông cất lên lời niệm Phật đồng điệu. Trên các biểu ngữ có ghi những điều đòi hỏi và phản đối của họ bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Sau đó chúng tôi được biết rằng viên tỉnh trưởng, vì có cảm tình với Phật giáo nên đã ra lệnh cho cảnh sát phải tự chế. Và cũng vì điều đó mà ông đã bị cách chức sáng sớm ngày hôm sau cùng lúc với vị Đại biểu chính phủ Trung nguyên Trung phần. Một viên chức thân tín của ông Diệm đã được cử ra Huế với nhiều quyền hành mới và đã đến nhận nhiệm sở tại Tòa Đại biểu chính phủ. Ông ta tên là Nguyễn văn Khương (2). Một ngày sau khi nhậm chức ông ta mời tất cả bác sĩ người Đức đến dự buổi trà đàm ban sáng.

Tôi chỉ biết rằng tôi đã được mời đến gặp riêng nửa giờ trước các bạn đồng nghiệp khác khi tôi cùng ngồi với ông ta trên chiếc ghế bành bọc lụa tại phòng khách giữa các độc bình bằng sứ và các ngà voi to tướng. Ông ta tìm cách thuyết phục tôi, rằng ông ta muốn biết rõ hết tất cả sự thật để về trình lại cho Tổng thống Diệm và cũng để thỏa mãn các đòi hỏi của Phật giáo. Với tư cách là một người phật tử, ông phải có nhiệm vụ ngăn cản các cuộc đổ máu khác. Ông ta có đầu tóc ngắn cúp ca-rê và khuôn mặt hơi thô, không phải là không thông minh nhưng nét mặt có vẻ đầy bí ẩn đã tìm cách nói như rót mật vào tai tôi. Tôi có mất mát gì đâu ? Tôi đã kể cho ông ta nghe tất cả những gì tôi biết về đêm 8 tháng 5, điều mà ông ta hẳn đã biết, vì nếu không tại sao ông ta lại mời tôi đến sớm hơn các người khác. Ông Khương chăm chú lắng nghe tôi kể chuyện và làm như là ông ta cảm ơn tôi vô cùng.

Tôi cũng kể với ông ta rằng tôi và Hans (3) đã phải chăm sóc các tăng sĩ Phật giáo đang tuyệt thực, sau khi không có một bạn đồng nghiệp người Việt nào nhận làm công việc đó. Ông ta tỏ ra rất cảm động vì hành vi này của chúng tôi và hầu như ra lệnh chúng tôi phải tiếp tục công tác y tế đó. Ông ta còn hứa sẽ cấp cho tôi giấy phép để được phép đi ngang qua các hàng rào chắn của cảnh sát, trong trường hợp tôi bị gặp khó khăn. Tất cả những lời hứa hẹn và vỗ về này của ông ta thật ra chỉ là ở đầu môi chót lưỡi, và chính ngay lúc đó có lẽ ông ta đã quyết định bắt giam tôi vào chiều hôm ấy. Điều này cũng không làm cho tôi sau này bực mình.

Vào cuối cuộc nói chuyện của chúng tôi thì có các đồng nghiệp Đức xuất hiện, những người này đã ở trong nhà vào buổi tối đặc biệt nói trên. Họ không muốn bàn thảo gì cả và nói rằng những chuyện gì xảy ra tại đây không dính dấp gì đến họ cả. Họ cũng không biết gì nhiều. Nhà cầm quyền ở đây nên làm những gì cần thiết. Chỉ có bác sĩ nội thương người Thụy sĩ bật ra lời tiên đoán rằng người nào dùng bạo lực, sẽ chết dưới tay bạo lực. Ông Khương tức thì trả lời một cách nhã nhặn rằng ông ta không bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ dùng bạo lực. Ngược lại ông ta đã ra lệnh tháo gỡ các hàng rào chắn ngăn cản các lối đi đến các chùa. Vấn đề Phật giáo chỉ được giải quyết bằng thương lượng và lý trí ; những gì đáng cay chỉ làm cho sự việc trầm trọng thêm lên.

Rất tiếc là tôi đã tin vào những lời hứa hẹn của ông Khương vào lúc đó. Những lời nói này làm tôi chùn bước và cảm thấy bối rối. Trong lúc ông Khương đang còn nói chuyện, những lời tụng kinh của các phật tử lọt vào đến tận phòng khách, xen lẫn với những lời hô hào càng lúc càng lớn. Các vị đồng nghiệp có gia đình từ từ xin phép ra về trước ; vì trong tình trạng hỗn loạn trên đường phố hiện nay, chúng tôi không thể để gia đình một mình được, họ nói với ông Khương như thế. Sau rốt chỉ còn lại Hans và tôi. Ông Khương đưa chúng tôi ra cửa. Khoảng 150 đoàn viên gia đình phật tử đang ngồi trước hàng rào kẽm gai ngăn không cho lên phía chùa Từ Đàm. Họ đang ngồi xếp bàn thế hoa sen và thâm niệm Phật. Xung quanh họ gần hàng rào và vườn trồng hoa, có khoảng 500 học sinh và sinh viên hô các khẩu hiệu lên án chế độ.

Khi Hans và tôi xuất hiện thì đám đông hò reo vang dậy. Những lời hô hào là do một trong những người sinh viên trò y khoa của tôi tên là Phan (4) khởi xướng. Phía bên kia đường là một đoàn lính trang bị bằng mặt nạ chống hơi ngạt và khiên chống bằng sắt. Họ đã nhấc lưỡi lê lên nòng súng và trông giống như những người máy tự

động trong các phim khoa học giả tưởng. ‘Trời ơi, các ông phải kêu gọi các sinh viên này im đi chứ, có thể họ chỉ nghe lời các ông mà thôi’. Có lẽ sự lo sợ đã xâm chiếm tâm hồn ông ta, vì giữa tòa nhà của ông ta và các người biểu tình không có một toán lính hay hàng rào chắn nào cả. ‘Ông hãy bảo đoàn lính không được đâm chém ai cả’, Hans đề nghị như thế. Ông ta vội hứa liền. Có thể lúc đó ông ta cũng sẽ hứa nhiều điều khác nữa. Ông ta vội chạy lui vào trong tòa nhà và lẫn vào trong đám người cộng sự viên của ông ta đang đứng tại phía sau.



BS Wulff được đón tiếp nồng hậu khi trở lại chùa Từ Đàm tháng 4/1964

Đoàn lính đã không đâm chém ai cả, nhưng đã quăng nhiều bình lựu đạn màu nâu có chứa một chất lỏng mau bốc khói vào phía các sinh viên. Những người nào đứng xa như Hans và tôi, thì cảm thấy như là các chất cay mắt. Ông Khương và các cộng sự viên của ông đứng phía trong cũng chảy nước mắt tràn xuống má. Họ chạy đến chúng tôi hỏi phải làm gì để bớt cay. ‘Quý vị nên đi rửa mắt ngay liền’, tôi khuyên như thế. Nhưng đối với những người khác thì đã quá trễ. Vì ngoài kia, trước tòa Đại biểu, trên những con đường dẫn đến chùa Từ Đàm cũng đã xảy ra tình cảnh tương tự. Các Phật tử, phần nhiều là giới trẻ đã biểu tình ngồi trước các hàng rào chắn, chung quanh là đám quần chúng bất bình bắt đầu la ó và do vậy lính đã quăng các bình khí cay kia về phía họ.

Đến tối hôm đó tôi mới thấy được hậu quả tai hại : độ chừng 70 Phật tử, phần lớn đang còn trẻ, đã bị phỏng nặng vì chất khí lỏng màu nâu kia. Toàn thể thân họ đã bắt đầu nổi lên những hạt bong với một vài vạc da như bị lột tróc. Vài người trẻ đã bị mù mắt một thời gian ngắn, vài người khác thì bị bất tỉnh, và chỉ hồi tỉnh lại sau khi được tiêm nước biển hằng giờ. Nếu không có sự chăm sóc y tế tức thời, có lẽ đã có vài người bị bỏ mạng. Đây là những thương tích và biến chứng lạ kỳ của loại lựu đạn cay kia. Cho nên Hans vì có nhiều bệnh nhân như vậy nên đã tìm cách liên lạc với ông Khương và viên đại tá Chỉ huy trưởng tên là Đỗ cao Trí đề hỏi về thành phần hóa học của loại

khí lòng cay kia, hầu tìm cách chữa trị thích ứng. Nhưng anh ta chỉ nhận được những câu trả lời vu vơ : Vâng nhà chức trách sẽ tìm hiểu thêm, nhưng chắc chắn đây chỉ là loại đạn cay ‘thông thường’ mà thôi.

Một tháng rưỡi sau đó, tại Tokyo, nơi bà Lily Abegg làm phóng viên cho tờ Frankfurter Allgemeine đã tìm ra một phần nào lời giải đáp. Bà đã đọc trong một bài báo từ Đông Âu cho biết rằng người Mỹ đang thí nghiệm một loại khí độc mới để chống Việt cộng. Những vết thương và bệnh tình được tả giống y hệt như những gì chúng tôi đã thấy ở Huế. Bà Abegg, vốn là người Thụy sĩ rất can đảm để bênh vực cho sự thật, trước đây đã có ý xem đó là những tuyên truyền vu khống của phe cộng sản. Nhưng sau khi nghe những lời thuật của chúng tôi thì bà liền đổi ý. Mặc dầu vẫn còn lập trường chống cộng kịch liệt, bà ta là người phóng viên Tây phương đầu tiên đã đưa tin vào tháng 7 -1963 về sự sử dụng các chất độc hóa học của chính quyền ông Diệm và các cố vấn người Mỹ và đã lên án nặng nề việc này trong một bài bình luận.

Vài giờ sau khi tham dự buổi tiếp tân của ông Khương, tôi ngồi trên một chiếc xe xích lô để đi đến bệnh viện theo một con đường nhỏ. Các con đường lớn đều đã bị chặn cả rồi. Đột nhiên có tiếng rít của một chiếc xe cảnh sát chạy nhanh đến chắn đường trước chiếc xe chở tôi. Một người cảnh sát ôm o, có màu da nâu đậm và mặc áo thường dân nhảy đến với khẩu súng lục chỉ vào tôi và hét to rằng : « Nhân danh luật pháp tôi bắt ông » . Tôi bị lôi lên xe Jeep, đánh mất cả giày dép và chiếc xe vội phóng đi.

Tôi bắt đầu lo sợ thật sự và tìm kiếm những khuôn mặt quen ở hai bên đường nhưng không thấy ai. Dầu vậy thỉnh thoảng tôi vẫn giơ tay ra ngoài xe để vẫy một người quen giả tưởng nào đó. Chiếc xe Jeep chạy nhanh qua cầu với còi hú và hình như hướng về phía đường đi ra Quảng Trị. Có lẽ người ta muốn dẫn tôi đến một chỗ vắng vẻ nào đó để bắn chết tôi và đổ vấy cho Việt cộng chăng ? Tôi hỏi tên cảnh sát mật vụ kia về giấy phép bắt giam tôi ; một tên mật vụ chính hiệu với chiếc áo somi đen, đeo kính râm và tóc chải dầu láng cón. Tên mật vụ trả lời, tôi bắt ông đâu cần phải có giấy tờ gì. Tôi lấy lại bình tĩnh và từ tốn nói với anh ta rằng, các bạn bè quen biết đã thấy tôi bị bắt khi này và đang trên đường đi để đến báo động tòa Lãnh sự Mỹ ; cả thế giới sẽ được thông báo tức khắc về việc tôi bị cảnh sát bắt cóc. Nếu sau ba tiếng đồng hồ tôi không được thả về, các tờ báo lớn tại Âu châu và Mỹ sẽ lên án việc bắt bớ bất hợp pháp này. Tôi hỏi anh ta không lo sợ về các khó khăn ngoại giao quốc tế sẽ do vụ này gây ra hay sao ? Có lẽ nỗi lo lắng của tôi cũng hơi thái quá; cũng có thể các lời nói của tôi đã làm anh ta suy nghĩ lại. Chiếc xe Jeep lại đổi hướng và đi vào trong Thành nội, nơi có Tổng hành dinh của Sư đoàn 1. Ở đó, tôi bị đưa vào trong một căn phòng nhỏ.

Tôi ở đó một mình không lâu. Khoảng nửa giờ sau một người trẻ tuổi mặt mày hơi bạc nhược và có đeo kính bước vào. Những vết thâm quần đen quanh đôi mắt, các ngón tay run rẩy, được che dấu một cách e thẹn dưới gầm bàn và nụ cười ngượng ngạo đã tiết lộ sự thất bại của anh ta trong cố gắng giữ gìn đạo đức và sạch sẽ mà tôn giáo của anh ta và bà Nhu đã ra lệnh anh ta phải tuân theo. Mặc dầu đeo một chiếc thánh giá nằm phía sau chiếc áo, anh ta vẫn tự giới thiệu là một phật tử và là một đồ đệ trung thành của Thượng tọa Thích Trí Quang. Anh ta chỉ muốn nghe tôi “giảng” cho anh ta về các chuyện đã xảy ra sáng hôm nay ; anh ta mong tôi nói ra tên của các người sinh

viên đã tổ chức cuộc biểu tình. Anh ta muốn tìm cách cứu các người đó để không bị cảnh sát bắt và muốn làm việc chung với họ. Anh ta cảm phục tôi đúng theo truyền thống Khổng giáo là một vị Thầy đáng kính. Anh ta chắc chắn đã chờ đợi rằng tôi không tin tưởng ở các lời nói của anh ta. Nhưng với những lời lẽ đón rào và tăng bốc như thế, anh ta muốn tôi nói mà không bị mất mặt. Tôi chờ đợi anh ta nói xong hết rồi tôi mới nói lời khuyên anh ta rằng hãy điện thoại cho ông Đại biểu Khương để xin phép thả tôi ra, nếu không ngày mai đài BBC và các đài quốc tế khác sẽ đưa tin về sự bắt bớ trái phép người ngoại quốc ở tại Việt Nam. Điều này hẳn đã gây ấn tượng mạnh lên anh ta. Anh ta đi ra ngoài và để cửa phòng mở. Sau một giờ điện thoại huyền thuyên đi khắp nơi từ phòng bên cạnh, anh ta trở lại, nói lời xin lỗi đã bắt ‘lầm’ tôi và mời tôi lên một chiếc xe Jeep để được đưa về nhà, nhưng lần này người hộ tống không có mang súng ống.

Tôi có gặp lại tên mật vụ này sau đó vào tháng 7-1964 tại phi trường Sài Gòn, lúc tôi chuẩn bị lấy máy bay để đi Hồng Kông và Đài Bắc. Như thế sau khi ông Diệm đổ, anh ta vẫn tiếp tục hành nghề như cũ. Anh ta nóng lòng muốn biết tên những người mà tôi sẽ tìm gặp tại Hồng Kông. Lần này anh ta tự giới thiệu làm nghề ký giả tự do. Vì vào thời gian đó tôi có năm người bạn là thành viên của nội các chính phủ, nên tôi đã dễ dàng cho anh ta ra rìa. Tôi hỏi tên anh ta là gì và nói rằng, Thủ tướng Phan Huy Quát và Bộ trưởng Bùi Tường Huân sẽ để ý đến tài năng đặc biệt của anh ta. Anh ta liền vội vàng từ giả tôi.

Sau khi được thả ra, tôi đi đến bệnh viện, Hans chỉ cho tôi những người nạn nhân của chất lựu đạn cay và sau đó tôi lên chùa Từ Đàm để thăm các bệnh nhân khác của chúng tôi. Thượng tọa Thích Trí Quang vừa cười vừa chào đón tôi. Chỉ nửa giờ sau khi tôi bị bắt, Thượng tọa đã được thông báo và dự định tổ chức một cuộc biểu tình vào ngày mai. Và nay thì cuộc biểu tình đó được bãi bỏ.

BS ERICH WULFF

(Minh Nguyễn trích dịch, Tây Đức tháng 8-2001 ; bổ túc tháng 5/2003 và 5/2007)

Ghi chú của người dịch :

(1) Năm nguyện vọng là : 1. Yêu cầu chính phủ Việt Nam Cộng hòa thu hồi vĩnh viễn công điện triệt hạ giáo kỳ Phật giáo ; 2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên Chúa giáo đã được ghi trong đạo Dụ số 10 ; 3. Yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ và khủng bố tín đồ Phật giáo ; 4. Yêu cầu cho tăng ni Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo ; 5. Yêu cầu chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ chết oan vô tội, và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội xứng đáng.

Bản tuyên ngôn ngày 10-5-1963 mang chữ ký của Hoà thượng Thích Tịnh Khiết, hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Thượng tọa Thích Mật Nguyễn, đại diện Giáo

hội Tăng già Trung phần, Thượng tọa Thích Trí Quang, đại diện hội Phật giáo Việt Nam tại Trung phần, Thượng tọa Thích Mật Hiển, đại diện Phật giáo Thừa thiên và Thượng tọa Thích Thiện Siêu, đại diện Tỉnh hội Phật giáo Thừa thiên (Xem **Việt Nam Phật giáo sử luận** quyển III, Nguyễn Lang, Nhà Xuất bản Lá Bối, San José, CA-USA, 1993, trang 346-347 và **Lịch sử tranh đấu Phật giáo Việt Nam** tập I, Kiên Đạt, Phật học viện quốc tế xuất bản, Los Angeles, CA-USA, 1981, trang 86 và 128).

(2) Trùng tên với vị tiền nhiệm là ông Hồ Đắc Khương.

(3) Túc bác sĩ Hans Hoelterscheid, xem Ký ức của BS Wulff phổ biến tháng 5/2003 trên trang nhà Khuông Việt: http://www.khuongviet.com/kv-archive/PD63/Kyuc_Wulff.htm

hay TVHS : http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5395/ky-uc-ve-bien-co-1963-tai-viet-nam-bs-erich-wulff-nhat-nguyen-viet-dich.html

(4) Túc Hoàng phủ Ngọc Phan, nay là một nhà thơ và nhà báo tại Sài Gòn.

Link :

Bài số 1 : Lễ Phật Đản 8/5/1963 tại Huế

<http://giaodiemonline.com/2007/05/bcwulff.htm>

http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5397_5-50_6-1_17-46_14-1_15-1/

http://www.buddhismtoday.com/viet/photdan/photdan_nam63_Hue.htm

Tường	trình	tại	Liên	Hiệp	Quốc	(9/1963)
Hồi	ký		Bác	Sĩ	Erich WULFF	
Minh		Nguyễn		(Việt		dịch)

-- o --

Sau khi đến New York vào giữa tháng 9/63, bên cạnh những buổi gặp bạn bè, tôi dành nhiều thời gian để chuẩn bị cho cuộc tường trình trước Ủy ban điều tra của Liên hiệp quốc (LHQ) về biến

cổ ngày 8 tháng 5 và những biện pháp đàn áp sau đó. Ba phái đoàn thành viên của Ủy ban muốn ghi lại những lời khai của tôi và yêu cầu cung cấp tài liệu cho mỗi đoàn. Rất may là tôi có mang theo đầy đủ các bản sao. Phái đoàn Campuchia vô cùng hỗn tạp. Khi tôi đến Sứ quán của họ, họ không biết tôi là ai và cũng không muốn tiếp tôi nữa. Khi tôi muốn bước ra khỏi cửa, thì một tùy viên hối hả chạy theo vội nói rằng: Ông Ngoại trưởng hiện đang có mặt tại New York để tham dự phiên họp Đại hội đồng muốn nói chuyện tức khắc với ông. Trước mặt ông Ngoại trưởng tôi đã kể hết mọi sự việc và người thư ký bên cạnh ghi lại từng chữ. Ông Ngoại trưởng là một người đang còn trẻ, thông minh, ăn mặc rất bảnh bao. Sáng hôm sau tôi lại phải kể đầu đuôi câu chuyện tại phái đoàn Tích Lan, nhưng không chắc được họ có hiểu vấn đề không. Kiến thức của họ thật là nông cạn về cuộc chiến tại Việt Nam, về các chính sách khủng bố của chế độ, cũng như về lịch sử và các hình thái tổ chức của Phật giáo Việt Nam.

Khi tôi đến Sứ quán của An-giê-ri, sau khi gặp ông Đại sứ, tôi làm việc với một cô thư ký. Cô ta nhận biết ngay những điểm quan trọng chính yếu trong bảng tường trình của tôi: Vụ thảm sát tại Huế trong ngày đại lễ Phật giáo, một đại lễ tương tự như ngày lễ Chúa Giáng sinh bên Thiên chúa giáo, sự khước từ công nhận tổ chức chính thức của một tôn giáo quy tụ đa số quần chúng, việc bắt giam toàn bộ thành phần lãnh đạo Phật giáo, việc sử dụng những chất độc hóa học để đàn áp các cuộc biểu tình bất bạo động của thanh niên. Tất cả những biện pháp đàn áp và khủng bố này có thể bị xem là vi phạm các nhân quyền căn bản về tự do tín ngưỡng và tôn giáo được ghi trong Hiến chương LHQ. Đa số các thành viên LHQ có thể sẽ lên án chế độ ông Diệm vì những lý do đó. Tuy nhiên về mặt chính trị thì tốt hơn là không nên nói đến những chính sách khủng bố khác của chế độ như: chính sách áp bức nông dân, sự đàn áp và giết hại những người kháng chiến Việt minh cũ, việc dẹp tan phe đối lập không cộng sản. Rất nhiều các nước thuộc thế giới thứ ba cũng có những chính sách đàn áp tương tự nên họ sẽ không dễ dàng bỏ phiếu thuận vì sợ đụng chạm đến uy thế của mình và xem như là xen vào nội bộ của các nước đó.

Tôi cũng có những cuộc vận động bên ngoài LHQ. Người ta đã tổ chức một cuộc họp báo không thành công cho lắm, trong đó tôi được giới thiệu là một Giáo sư khoa Giải phẫu (thay vì khoa Phân Tâm học)! Tôi cũng nói chuyện tại nhà thờ Harrington và tiếp xúc với vài Thượng nghị sĩ tại Hoa thịnh đốn. Ông Frank Church đã tiếp tôi và yêu cầu nêu ra những lý do để Mỹ cần phải tách rời khỏi ông Diệm. Ông ta đã vận động khoảng 30 Thượng nghị sĩ (TNS) sẵn sàng lên tiếng đòi cắt giảm viện trợ Mỹ. Ông Kattenberg, người phụ trách phòng Việt nam vụ tại bộ Ngoại giao cũng đã tiếp tôi hơn một tiếng đồng hồ.

Cuộc vận động chống chế độ ông Diệm như thế đang tiến triển tốt đẹp. Tuy nhiên trong các cuộc tiếp xúc tôi thấy có một sự đắng cay nào đó về điều phải được gọi là chính sách thực dân Mỹ. Ngay cả một người thuộc phe cấp tiến như TNS Church mỗi khi nói đến ông Diệm hay những bạn bè của tôi tại Việt nam đều xem họ như là những con cò trong những ván cờ của nước Mỹ, và hẳn nhiên xem tôi như đã đồng ý với ông ta (vì tôi là dân da trắng hay vì cùng đứng trong khối quân sự NATO, ai mà biết được). “Nếu chúng ta thay ông Diệm bằng...” hay “Nếu chúng

ta thay bằng ông này, ông nọ v.v...” , những câu nói đó tôi nghe đến nhàm chán, tôi có cảm tưởng các nhân vật đó như là những đồ vật trong hộp đồ chơi mà chủ nhân của nó có thể lấy ra hay bỏ vào bất cứ lúc nào cũng được. Không một chính khách Mỹ nào có thể nghĩ rằng một ngày nào đó những người Việt nam có thể tự chọn lựa chính phủ của mình. Các danh từ tốt đẹp như “dân chủ, quyền tự quyết” thật ra chỉ là nơi đầu môi chót lưỡi của người Mỹ mà thôi. Khi tôi kể lại tình trạng đó cho một vài người Việt Nam quen biết của tôi đang ở tại Hoa Thịnh đốn thì người nào cũng bất bình.

Qua sự giới thiệu của ông Nguyễn Xuân Oánh, một nhân viên của Tổ chức Quỹ tiền tệ Quốc tế, tôi đến gặp ông Walt Rostow (cố vấn Tổng thống Mỹ) tại bộ Ngoại giao. Ông ta cũng không đếm xỉa đến các vấn đề truyền thống đạo đức, nhân văn hay xã hội Việt nam. Ông ta chỉ muốn biết một điều: “Chúng ta có thể thắng với ông Diệm không?” – và khi tôi trả lời rằng không, ông ta hỏi liền: “Chúng ta có thể thắng mà không có ông Diệm không?”. “Chúng ta” ở đây không phải là chúng tôi và những người Việt Nam, mà đó là một nước Mỹ đi hàng đầu trong công cuộc chống Cộng... Tôi cũng phải vào hùa với ông ta, vì việc quan trọng hiện nay là phải làm thế nào để lật đổ ông Diệm. Tôi nêu lên sự thiếu khôn ngoan chính trị và tính tự cao của ông Diệm và gieo những sự nghi ngờ về chính sách chống Cộng của ông Diệm. Tôi cảnh báo với ông ta rằng các ông Diệm và Nhu sẵn sàng bắt tay làm hòa với ông Hồ Chí Minh còn hơn là nộp mình cho người Mỹ. Điều này đã đánh động được ông ta...

Trong khi đó, những cuộc bàn thảo tại hậu trường Liên Hiệp quốc về một nghị quyết Việt Nam vẫn tiếp tục. Đại sứ nước An-giê-ri đã đưa ra một bản dự thảo nghị quyết được sự biểu đồng tình của đại đa số tại Đại hội đồng LHQ, mặc dầu chính phủ Mỹ cương quyết chống lại. Chúng tôi rất phấn khởi. Lời kết án chế độ ông Diệm của tổ chức LHQ sẽ giúp sức cho các thế lực trong chính giới Mỹ từ lâu muốn bỏ rơi ông Diệm. Nhưng một tuần trước cuộc biểu quyết, ông Diệm đã cử Giáo sư Bửu Hội làm Đại sứ tại LHQ. Ông này có nhiệm vụ tìm đủ mọi cách ngăn cản một sự lên án chế độ, hay ít nhất cũng phải làm trì hoãn điều đó. Ông Bửu Hội là một nhà bác học nổi tiếng trên thế giới, một chuyên viên về ngành Sinh hóa học và bệnh Cùi. Ông đã làm việc tại Trung tâm nghiên cứu khoa học Paris, và trước đó là Đại sứ tại Maroc và một vài nước khác tại Phi châu. Vài lời đồn đại cho rằng ông ta nhận lời cộng tác với chế độ ông Diệm là vì thiếu tiền để chi viện cho bốn người tình nhân . Đi cùng với ông ta bao giờ cũng có cô nhà báo Mỹ Ellen Hammer, cao hơn ông ta một cái đầu. Tôi đã gặp ông ta một lần tại phi trường Phú Bài - Huế. Dáng người không cao cho lắm, khuôn mặt tròn đầy và đeo một đôi kính thật dày, đến nỗi hai đôi mắt chỉ hiện ra như hai vạch nghiêng trên mặt. Từ bề ngoài như vậy toát lên một vẻ buồn tự tâm can và thái độ trịnh trọng của một vị quý tộc hoàng phái gốc người Huế. Ông ta nổi tiếng ở Việt Nam vì sự thông minh và tài ứng đối nhanh nhẹn.

Ông Bửu Hội không cần phải mất thì giờ để biết tình hình rất khó khăn để chống lại những lời tố giác chế độ ông Diệm. Do đó phải dùng kế hoãn binh, kéo dài thời gian. Nếu ông Nhu thành công trong việc giữ yên lặng trong các thành phố bằng những biện pháp đàn áp của cảnh sát từ tháng tám sau khi ập các chùa, Mỹ và cả thế giới lần lần quên lãng đi vụ “khủng hoảng Phật giáo”. Đại hội đồng LHQ không thể kéo dài vô hạn kỳ, cho nên chỉ cần ngăn cản một nghị quyết

được đưa ra để bỏ phiếu trong kỳ họp lần này. Do đó ông Bửu Hội đề nghị nên gửi một phái đoàn điều tra LHQ đến Việt Nam; ông tuyên bố rằng với việc điều tra tại chỗ, các lời cáo buộc sẽ không còn đứng vững. Ngón đòn này khó mà chống lại được. Cuộc thảo luận tại LHQ bị đình hoãn lại.

Vài ngày trước khi tôi rời New York, một người bạn của tôi tên Trân, một chuyên viên về nguyên tử lực đang dạy tại trường Đại học Columbia mời GS Bửu Hội tham gia một buổi hội thảo với cộng đồng người Việt. Ông ta không thể nào từ chối lời mời của một khoa học gia gốc Việt cũng nổi tiếng như ông. Ông ta nhận lời, nhưng với điều kiện không một nhà báo nào có mặt. Một ngày trước đó, ông ta đã tuyên bố trước Đại hội đồng LHQ rằng không còn vấn đề khủng hoảng Phật giáo nữa; chính phủ đã giải quyết xong với sự hài lòng của mọi phía, bằng cách là hiện nay không còn những cuộc biểu tình trên đường phố hay những cuộc tự thiêu của các nhà sư.

Khi tôi đến sớm hơn 15 phút tại điểm hẹn nhà anh Trân, tôi gặp anh bạn sử học Stanley Karnow đang nói chuyện với Joseph Buttinger. Ông này khoảng 60 tuổi, trước đây vào những năm 1954 đến 1959 là **người ủng hộ hết mình và cố vấn cho ông Diệm, nhưng nay lại là người chống đối mãnh liệt nhất**. GS Bửu Hội đến trễ nửa giờ và có thái độ bối rối vì sự có mặt của ông Buttinger và thầy Nhất Hạnh. Ông ta đưa mắt nhìn nhanh về phía cử tọa và cảm nhận được thái độ chống đối và lạnh lùng sau lời chào mừng nồng nhiệt của ông ta. Qua sự yêu cầu của ông ta, tôi là người phát biểu đầu tiên; ông ta sẽ có lợi thế khi phát biểu liền sau đó. Với những lời lẽ từ tốn, tôi trình bày về những biện pháp áp bức từ mấy năm qua của chế độ ông Diệm đối với Phật giáo, về biến cố ngày 8 tháng 5 tại Huế và các sự kiện trước đó, về những cuộc biểu tình bị đàn áp bởi những chất độc hóa học và các đàn chó béc-giê. Tôi cũng tường thuật những điều tai thấy mắt nghe về tình trạng các nông dân, về chế độ công lý phân biệt, về thái độ hách dịch của các công chức cũng như thói quen của ông Nhu đổ vấy cho “Việt cộng” những tội ác của chính mình.

GS Bửu Hội chăm chú lắng nghe và gật đầu đồng ý càng lúc càng nhiều vào phần cuối bài phát biểu của tôi. Dự luận trong phòng họp rõ ràng đứng về phía tôi, cho nên rất khó cho ông ta chối từ những sự thật do tôi trình bày. Ông ta cũng xác nhận việc Phật tử bị biệt đãi, ông ta cũng công nhận trách nhiệm về những người bị sát hại đêm 8 tháng 5 là thuộc về anh em ông Diệm. Nhưng thay vì chống chế độ, ông ta biện minh cho một “đường lối thực tế” (Realpolitik). Ông Diệm đã chứng tỏ qua các biện pháp cứng rắn hồi tháng 8 vừa qua rằng ông đang nắm quyền bính trọn vẹn trong tay, mặc cho Phật tử, người Mỹ hay dư luận thế giới muốn hay không. Phật tử phải bằng lòng chấp nhận trong tương lai một số sinh hoạt hạn chế, giống như các tín đồ Thiên chúa giáo bên phía Đông Âu vậy và không nên dính đến các cuộc tranh đấu chính trị. Vấn đề là phải giằng xé nhanh chóng tranh chấp hiện nay hầu tránh thêm những thiệt hại trong tương lai. Ông ta nói Thượng tọa Trí Quang là một người thánh thiện, nhưng không hiểu gì về chính trị. Ông ta cũng là một Phật tử thuần thành và đau khổ hơn ai hết vì tình hình hiện nay. Ông ta tâm sự đã nhận công tác tại LHQ vì biết rằng tất cả những sự phản kháng sẽ không thay đổi tình hình tại Việt Nam. Khi mọi chống đối tại Sài Gòn và trên thế giới lắng dịu xuống, các vị tu sĩ Phật giáo bị

bất sẽ được trả tự do và trở về lại chùa để tiếp tục tu học hay tiến hành các nghi lễ tín ngưỡng. Không có thể đòi hỏi thêm gì được nữa và nên bằng lòng với những gì mình có thể có được. Ông ta chấm dứt bài phát biểu với một thái độ tự đắc.



Thầy Nhất Hạnh và Phái đoàn Làng Mai viếng chùa Từ Đàm đang được tái thiết tháng 3/2007.

Thầy Nhất Hạnh nói tiếp sau đó. Thầy kể lại về những khó khăn mà Phật giáo gặp phải từ khi nước Pháp xâm chiếm Việt Nam và lên án ông Diệm là người tiếp tục các chính sách đàn áp và truyền đạo của thực dân Pháp. Nhưng nếu trước đây dân tộc Việt đã không chịu ách đô hộ của Pháp nên đã vùng lên đuổi quân Pháp ra khỏi nước thì nay dân Việt cũng không chấp nhận sự áp bức và đe dọa của chế độ ông Diệm. Tuy nhiên người Phật tử không cầm súng trong tay để chiến đấu, mà chỉ vận dụng các phương pháp bất bạo động. Họ không sợ chết. Với sự tự thiêu, một hình thức chết đau đớn nhất, người Phật tử đón nhận trước cho mình tất cả những đau khổ và tra tấn mà quyền lực nhà nước có thể đem đến cho họ. Tất cả mọi quyền lực của nhà nước như thế đã chứng tỏ vô hiệu. Cái chết và tra tấn không đe dọa được người Phật tử. Do đó các biện pháp đàn áp của cảnh sát không còn tác dụng nữa. Rồi đây các cuộc biểu tình và tự thiêu lại sẽ tiếp tục, điều này không những sẽ đánh động lương tâm của thế giới mà ngay cả đối với rất nhiều công chức và sĩ quan tại Sài Gòn. Đường lối thực tế (Realpolitik) của GS Bửu Hội như vậy chỉ là một điều vô ý nghĩa. Một người Phật tử nổi danh không nên đưa tên mình để che đậy một điều bất công, mà phải có bản phận lên tiếng phản kháng, không những nhân danh tôn giáo của mình mà còn phải nhân danh toàn thể cả dân tộc, để chống lại một cuộc chiến vô ích mà ông Diệm đang đưa cả dân tộc đến bên bờ vực thẳm.

Tiếp theo là một lúc im lặng. Cuối cùng anh Trần đứng lên và nói rằng trong nhiều năm qua anh đã ngưỡng mộ GS Bửu Hội như là một vị thầy và một khoa học gia, nhưng nay anh thấy đã lầm. Với “đường lối thực tế” như vậy, thật ra GS Bửu Hội đã phản lại sự thật và ngay cả tinh thần khoa học. Các bạn tôi và tôi đã vội làm dịu lại những lời trực ngôn của anh Trần và anh Trần sau đó đã xin lỗi về những lời lẽ nóng giận như vậy. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên vì chưa bao giờ tôi thấy một người trí thức Việt Nam công kích trực tiếp một đồng nghiệp trước mặt nhiều người khác như thế. Sau lời xin lỗi của anh Trần không khí cuộc hội thảo đã dịu lại. Ông Buttinger kể lại về những kinh nghiệm cá nhân đối với ông Diệm; ông ta bày tỏ nghi ngờ về tình hình ổn định của chế độ mà GS Bửu Hội đã đưa ra trước LHQ để biện minh cho sự chọn lựa của mình. Trước khi chấm dứt buổi gặp, thầy Nhất Hạnh có nói thêm vài lời đề yêu cầu GS Bửu Hội hãy nói sự thật trước LHQ về biến cố ngày 8 tháng 5 và xác nhận tính cách độc lập chính trị của Phật tử. Anh Trần cũng khẩn khoản yêu cầu như vậy. Sau đêm hội thảo các người Việt đều rõ rằng GS Bửu Hội đã biết hết chi tiết sự thật và công nhận là đúng. Dư luận dân chúng Việt Nam và nhất là giới trí thức trẻ sẽ đánh giá con người ông ta có đủ can đảm dám nói lên sự thật hay không. Nếu bị chính phủ cấm đoán thì ông ta hãy từ chức và nhường lại công tác tuyên truyền đó cho một người bù nhìn nào khác. Trước khi từ giả, GS Bửu Hội có hứa sẽ “*không nói dối*”: Điều này có nghĩa ít hơn những gì anh Trần và thầy Nhất Hạnh yêu cầu, nhưng mà nhiều hơn những gì chúng tôi chờ đợi sau bài phát biểu của ông ta.

Thích Nhất Hạnh



Link: http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_Nh%E1%BA%A5t_H%E1%BA%A1nh

Nhưng ngày tiếp theo chúng tôi đọc một bản tin trên tờ *New York Times*, nói rằng ông Bửu Hội đã tuyên bố tại LHQ rằng TT Trí Quang là đặc viên của một tổ chức cộng sản trá hình và những người bị thảm sát đêm 8 tháng 5 là nạn nhân của “Việt cộng”; cũng như không hề có việc các Phật tử bị kỳ thị, ngược đãi. Những lời hứa hẹn đêm hôm trước của ông ta như thế chỉ là hảo

huyền. Chúng tôi vô cùng phẫn nộ. Nhưng tôi cũng lấy làm thương hại cho ông ta...Vài tháng sau đó, trên đường trở lại Việt Nam sau khi chế độ ông Diệm bị lật đổ, tôi tình cờ gặp lại ông ta tại văn phòng hãng Air France tại công trường Invalides ở Paris, ông ta tha thiết yêu cầu tôi hãy nói cho bạn bè biết rằng ông ta không bao giờ phản bội tổ quốc và bao giờ cũng muốn làm điều tốt cho đất nước. Ông ta nhớ quê hương, gia đình và nhớ Huế (1).

Minh Nguyễn

Tây Đức, tháng 5/2003; bổ túc tháng 4/2013.

Dịch để tưởng niệm 8 vị bị thảm sát tại đài phát thanh Huế đêm 8 tháng 5 năm 1963.

(1) Ghi chú của người dịch: Theo sự tiết lộ của TT Trí Quang, chính GS Bửu Hội lại là người đem các tài liệu đàn áp Phật giáo ra khỏi nước để giao lại cho Thầy Nhất Hạnh sử dụng khi phát biểu trước LHQ (Xem Tiểu truyện tự ghi, Thích Trí Quang). Điều này cũng được thầy Nhất Hạnh thừa nhận (Xem Vietnamese engaged Buddhism -The struggle movement of 1963-1966, Quán Như Phạm văn Minh, Văn Nghệ 2002, USA, trang 258). Xem trang nhà: <http://quangduc.com/Danhnhavn/09triquang.html>

* * *

CHUYỂN TRỞ LẠI VIỆT NAM 1964
Hồi ký BS. ERICH WULFF - Minh Nguyễn (Viết dịch)

Lời người dịch : Đây là bài thứ tư được trích dịch từ quyển hồi ký tiếng Đức Vietnamesische Lehrjahre (Những năm dạy học tại Việt Nam), Suhrkamp Verlag, Taschenbuch Nr. 73, Frankfurt a.M., Germany, 1972, từ trang 211 đến 214, với tên tác giả Georg W. Alsheimer, bút hiệu của Erich Wulff. Ông này là một bác sĩ người Đức dạy tại trường Đại học Y khoa Huế từ năm 1961 đến 1967, trong khuôn khổ viện trợ giáo dục của Tây Đức. Vì một sự tình cờ, tác giả đã chứng kiến biến cố tại đài phát thanh Huế đêm 8/5/1963 làm 8 Phật tử bị chết một cách thô thảm và đã được mời trình bày sự kiện này trước Ủy ban điều tra đàn áp Phật giáo Việt Nam của Liên hiệp quốc vào tháng 9/1963.

Bài thứ tư này nói về chuyển trở lại Việt Nam vào tháng 4/1964 của tác giả sau khi chế độ Ngô

đình Diệm bị lật đổ và được tiếp đón trọng thể tại Sài gòn và Huế.

Trong suốt chuyến bay từ Paris về Sài gòn tôi chỉ biết nằm ngủ. Hai chỗ ngồi bên cạnh tôi bị bỏ trống. Khi máy bay dừng lại tại New Delhi tôi thấy bước vào một hành khách là một vị tăng sĩ tròn trịa, khoảng 50 tuổi vận áo vàng ; khi đi ngang qua chỗ tôi ngồi, tôi nghe hình như vị ấy thì thầm vài chữ tiếng Việt. Lúc ăn sáng tại một quán ăn ở phi trường Bangkok tôi đến ngồi bên vị ấy và gợi chuyện. Vị ấy đúng là một người Việt và đã sống 12 năm vừa qua tại Ấn độ. ‘Nếu vậy, chắc Thầy là Thượng tọa Thích Minh Châu’. Vị ấy cười: ‘Còn ông, chắc ông là Bác sĩ Wulff phải không?’. Vị ấy đã nhìn thấy sổ Thông hành Đức của tôi khi tôi trình giấy tờ cho cảnh sát phi trường, do đó đã suy luận ra như thế.

Bức thư của tôi viết vào tháng 5/ 1963 đã đến tay Thầy (1) và Thầy đã báo động liền đến Tổ chức Phật giáo Thế giới. Sau đó Thầy cũng đã đọc được một vài bài báo khác của tôi. Thời gian còn lại trên chuyến bay về lại Sài gòn quá ngắn ngủi để tôi có thể kể lại cho Thầy nghe hết những gì tôi đã chứng kiến tại Việt Nam trong những năm vừa qua. Vì đã xa quê hương hơn 12 năm nên Thầy cũng khó hình dung được tình hình hiện nay như thế nào. Thầy đã hỏi tôi về tình hình, về dư luận, về những tàn phá của cuộc chiến tranh, về sức khỏe của người anh ruột đang làm Chủ sự tại Tòa Viện trưởng Viện Đại học Huế. Thầy tỏ vẻ thông cảm với những câu trả lời chưa được hoàn hảo lắm của tôi. Thầy Minh Châu là một con người trầm tĩnh, sâu sắc ; phong cách thoải mái và đượm nhiều hóm hỉnh chứng tỏ Thầy không phải là một nhà tu khổ hạnh hay là một người xách động chính trị. Nhưng Thầy là một người quan sát tinh tường, đã đi thăm nhiều nơi tại Đông Nam Á cũng như đã ghé qua Trung hoa lục địa. Với những kinh nghiệm giao thiệp quốc tế như thế của Thầy, điều rất còn thiếu sót nơi các vị lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, hẳn sẽ giúp Thầy làm nhịp cầu đối với bên ngoài. Thầy nói cho tôi biết rằng trước hết Thầy muốn xem tình hình tại quê nhà như thế nào. Thầy cũng không biết sẽ ở lại hay lại ra đi. Nhưng khi về lại Sài gòn, Thầy đã nhận lãnh nhiều vinh dự và công tác đến nỗi không còn nghĩ đến chuyện rời xa khỏi nước. Thầy đã được bổ nhiệm vào chức vụ Viện trưởng của Đại học Phật giáo Vạn Hạnh vừa mới được thành lập.

Khi máy bay hạ cánh tại Sài gòn, tôi thấy sân bay đông nghịt cả người. Một ban quân nhạc đứng dàn chào ; phía dưới cầu thang máy bay tôi thấy đã có mặt các người bạn Hoàn, Tuấn (2) và thầy Trí Quang cùng các vị lãnh đạo Phật giáo khác. Thời tiết nóng bức dữ dội, tôi lại mặc bộ đồ veston và cầm áo choàng vì không còn chỗ để trong vali và để tránh quá nóng. Khi bước ra máy bay, tôi lại cầm tay hộ thùng đồ to tướng của thầy Minh Châu, nên trông tôi có vẻ nực cười. Một viên đại tá giơ tay chào và xin tôi giao giấy phiếu lãnh hành lý và giành lấy thùng đồ to tướng ra khỏi tay tôi, trước khi tôi giải thích được rằng thùng đó không thuộc về của tôi. Sau đó tôi mới có thể chào hỏi bạn bè. Tôi phải bắt tay lia lịa bên phải và bên trái của tôi. Các bạn Fritz và Miên (3) không ra đến được sân bay. Khi chúng tôi được đưa ra khỏi Phòng khách đặc biệt, tôi chợt thấy họ đứng bên cạnh xe Con Cóc 2 CV lộc cộc của Miên. Tôi muốn đi về nhà cùng với xe của họ, nhưng thầy Trí Quang nhất định mời tôi vào ngồi trong một chiếc xe Mercedes được mượn để đưa về nhà Lý, người anh của Tuấn để dự một bữa tiệc tại đó.

Những ngày tiếp theo là những buổi tiếp tân và chiêu đãi liên miên. Các chùa mời những bữa ăn chay thịnh soạn, còn các người bạn Hoàn và Oánh, Miên và Quát (4) thì mời những bữa cơm tối thân mật. Những lúc rỗi rảnh tôi đều qua biệt thự của Tuân, nhỏ hơn ngôi nhà của họ ở Huế nhưng lúc nào cũng đầy ắp cả người giống như một chỗ cắm trại camping vào lúc cao điểm. Bà con và bạn bè từ Huế vào đều tá túc tại đây, Tuân và người vợ Phương nhiều lúc cũng không có một căn phòng dành riêng cho mình. Quát vẫn ở tại ngôi nhà cũ đẹp đẽ, vì không muốn dọn vào một tòa nhà của chính phủ với nhiều điều phiền toái. Riêng Oánh và Hoàn thì dọn vào những tòa lâu đài với vườn hoa rộng lớn như công viên, có những bức tường cao bao bọc chung quanh. Đó nguyên là các tòa nhà của những nhân viên cao cấp của thực dân Pháp trước đây để lại. Bà vợ của Hoàn, trước đây làm nghề y tá tại Paris, nay đeo đầy hột xoàng, đang tìm cách vô vọng thế vào vai trò của một Đệ Nhất Phu nhân của bà Nhu trước đây. Người chồng không lấy làm gì vui vẻ cho lắm, nhưng không dám nói gì.

Trong những ngày đầu tiên sau khi trở lại Việt Nam tôi không có thì giờ cho những buổi đàm luận nghiêm chỉnh. Tôi vừa mới hoàn tất những buổi gặp mặt cần thiết thì quý Thầy Trí Quang và Minh Châu muốn đi cùng tôi ra Huế. Tuân cho rằng một chuyến đi chung như vậy có lợi về mặt chính trị. Tại phi trường Phú Bài các sinh viên và các đồng nghiệp người Đức đã chờ đón tôi. Nhưng mà họ không có cơ hội để chào đón tôi một cách đàng hoàng. Hàng ngàn Phật tử đã chiếm lấy sân bay, hoan nghênh nhiệt liệt quý Thầy Trí Quang, Minh Châu và tôi, và vẫy lá cờ năm màu của Phật giáo quốc tế trên tay. Chúng tôi tiến vào thành phố trên những chiếc xe mui trần, đoạn đường dài 13 cây số đi qua những phong cảnh quen thuộc đang sang xuân vào lúc hoàng hôn đã làm biến mất đi dần những biên giới không gian như trong một bức tranh Tàu. Tại mỗi thôn xóm đi qua đều có các đoàn thanh niên Phật tử hân hoan đứng chào trước những căn nhà trang hoàng đầy hoa và cờ. Đoàn xe đi vào Huế, chạy dọc dòng sông Hương, đi ngang qua cư xá của chúng tôi và dừng lại tại chùa Từ Đàm, trung tâm tranh đấu chống chế độ Diệm và là nơi khởi đầu của phong trào chấn hưng Phật giáo 30 năm trước đây. Các em thiếu nhi Phật tử đứng tập hợp bên cạnh các thiếu nữ áo dài tím nhạt và các thanh niên trong đồng phục của Gia đình Phật tử. Đứng trên tầng cấp của chùa, quý Thầy Trí Quang, Minh Châu và tôi nói những lời phát biểu ngắn (5).



HT Minh Châu, BS E. Wulff, được tiếp đón nồng nhiệt tại chùa Từ Đàm khi trở lại Huế sau ngày đảo chánh (Với Hòa Thượng Thích Trí Quang và Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, ngày 14.4.1964)

Trong lúc đứng trên khán đài tôi cảm nhận được niềm hân hoan phấn khởi của quần chúng. Ở nơi đây tôi có cảm giác rất mạnh mẽ nhiều hơn so với Sài gòn về nồng độ biểu dương bề ngoài, vì thực tại chợt đến như một giấc mơ. Đó là một sự hoà nhịp giữa những tình cảm nồng cháy trộn lẫn với tâm trạng hân diện của những người chiến thắng trở về lại nơi chốn mà trước đây người ta đã gieo sợ hãi và đã trục xuất tôi đi. Nhưng trên đường trở về lại căn phòng, tôi đâm ra suy nghĩ về sự say men chiến thắng của các giới Phật tử. Điều này làm cho tôi liên tưởng đến những gì đã xảy ra trước đây do người Thiên chúa giáo gây ra, những điều mà tôi không đồng tình và chống đối. Tuy nhiên sau khi chịu nạn kỳ thị trong 10 năm vừa qua, nay có lẽ đám đông quần chúng cần một biểu thị tự chứng tỏ sức mạnh. Một sự biểu dương lực lượng hẳn nên được chấp nhận. Nhưng điều này sẽ kéo dài bao lâu ? Tôi mong mỏi rằng sự say men chiến thắng và biểu dương quyền lực mới giành được này của các Phật tử không làm mờ đi những nhiệm vụ quan trọng hơn đang đợi chờ họ.

BS WULFF

Minh Nguyễn (dịch Việt, tháng 5/2004, bổ túc tháng 4/2013)

Ghi chú của người dịch :

(1) Bác sĩ Wulff đã biên thư cho Thầy Minh Châu kèm theo lá thư của Thầy Trí Quang báo động về vụ đàn áp tại đài Phát Thanh Huế đêm 8/5/63. Xin xem bài thứ nhất phổ biến trên các trang nhà : <http://www.quangduc.com/phatdan/86bsiwulff.html> ;
_ http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-44_4-12345_5-50_6-1_17-29_14-2_15-2_10-wulff_12-3/

(2) Lúc này các người bạn của tác giả đang tham gia chính quyền : Phó thủ tướng Nguyễn Tôn Hoàn, bộ trưởng giáo dục Bùi Tường Huân (Xin xem ghi chú 1 của bài thứ nhất ghi lại trên đây).

(3) tức Đại sứ Bùi Diễm; Fritz là Tuy viên văn hóa toà Đại sứ Hoa kỳ.

(4) tức Thủ tướng Phan huy Quát, và Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Oánh sau này.

(5) Xin xem hình ảnh, bài viết và phỏng vấn BS Wulff nhìn lại Pháp nạn 1963 :
http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5395_5-50_6-1_17-46_14-1_15-1/

<http://www.phattuvietnam.net/nguoihoainay/3794-g%E1%BA%B7p-l%E1%BA%A1i-b%C3%A1c-s%C4%A9-erich-wulff,-%C3%A2n-nh%C3%A2n-c%E1%BB%A7a-ph%E1%BA%ADt-gi%C3%A1o-vi%E1%BB%87t-nam.html>

BS Erich Wulff là ai?



Ông sinh năm 1926 tại Tallin, thủ phủ của Estland (Esthonia- trước đây thuộc Liên Xô, nay trở lại là một quốc gia độc lập), con của một bác sĩ chuyên khoa Phổi, thuộc thiểu số gốc Đức và mẹ là một người Let (Letthuania - trước đây cũng thuộc Liên Xô, nay cũng trở lại là một quốc gia độc lập), lớn lên với 3 thứ tiếng (Đức, Esthoni và Nga).

Vào tháng 11/1939 ông theo gia đình về ở tại Ba Lan đang bị Đức quốc xã chiếm đóng, học trung học đến tháng 6/1944, sau đó đi quân dịch tại một quân chủng bộ binh tại miền đông nước Phổ và bị bắt làm tù binh đến tháng 9/1945 sau khi Đức đầu hàng. Ông thi đậu bằng Tú tài trong niên khóa 1946/47 dành cho các cựu chiến binh tại Lippstadt, rồi theo học Y khoa và Triết học tại Koeln (Cologne) từ năm 1947 đến 1953, tốt nghiệp bác sĩ năm 1953. Ông nhận được học bổng quốc gia Pháp theo học tại Paris niên khóa 1953/1954, sau đó làm giảng nghiệm viên và học Cao học ngành Tâm thần tại Marburg, Bayreuth và Freiburg từ năm 1955 đến 1961, và đậu bằng Tiến sĩ Y khoa năm 1960. Ông làm giảng sư tại Đại học Y khoa Huế từ năm 1961 đến 1967 và bắt đầu dần thân chính trị để báo động thế giới về cuộc thảm sát đêm Phật đản 1963 tại đài Phát thanh Huế và khởi động các hoạt động chống chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. (xem bài điều trần trước Tòa án Russell về chiến tranh Việt Nam :

http://giaodiemonline.com/noidung_detail.php?newsid=497)



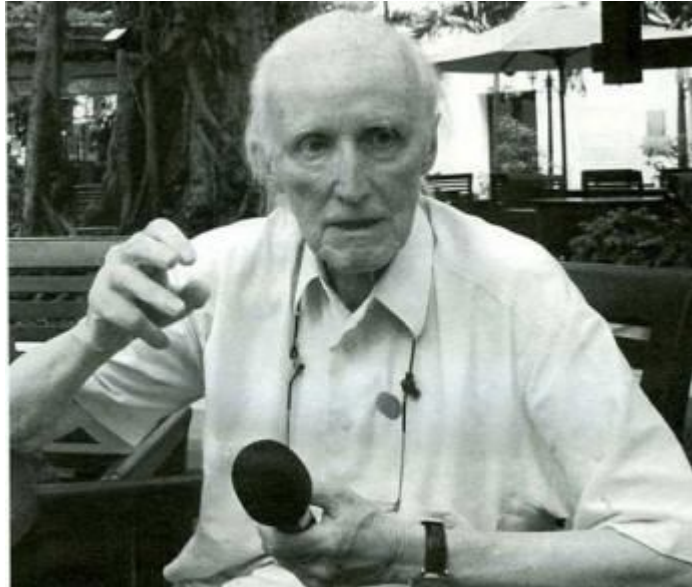
BS Wulff và

Thượng tọa Trí Quang (1967)



Hình ảnh đón tiếp BS Wulff tại chùa Từ Đàm Huế 1964

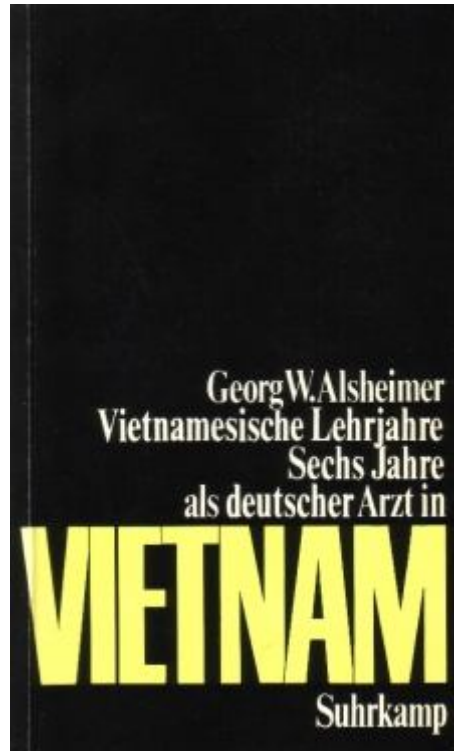
Từ năm 1968 đến 1974 ông làm Bác sĩ trưởng viện Tâm thần Đại học Giessen và trình luận án Thạc sĩ Y khoa năm 1969. Ông tham gia các phong trào đòi hòa bình cho Việt Nam và chống đế quốc từ năm 1967, là thành viên sáng lập của Phong trào cải cách ngành Tâm thần, viết báo cho tờ « Das Argument » (Lý luận) và tờ »Sozialpsychiatrische Informationen « (Bản tin xã hội tâm thần). Ông lập gia đình năm 1972 với bà Edith Toubiana, có các con là Jonathan – 1975, Manuel – 1977 và Noemi – 1981. Năm 1974 ông được phong chức Giáo sư thực thụ tại Viện Tâm lý xã hội tại Đại học Y khoa Hannover, và nghỉ hưu từ năm 1994. Ông định cư tại Paris (quận 11) từ năm 2003. Năm 2008 Ông trở lại Việt Nam để tham dự Đại lễ Phật Đản Vesak Liên hiệp quốc tại Hà Nội và ghé thăm Huế. Ông qua đời ngày 31 tháng giêng 2010 tại Paris.



Phỏng vấn Bác Sĩ Eric Wulff tại Huế (tháng 5/2008)

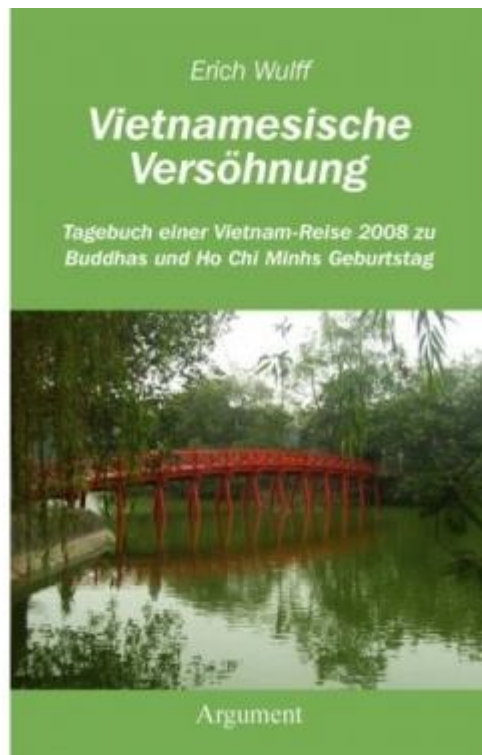
Các tác phẩm :

Vietnamesische Lehrjahre (Những năm dạy học tại Việt Nam), nxb Suhrkamp 1968/72/79. Psychiatrie und Klassengesellschaft (Tâm thần học và Xã hội giai cấp), nxb Fischer/ Frankfurt 1972, Eine Reise nach Vietnam (Một chuyến đi Việt Nam), nxb Suhrkamp/Frankfurt 1979, Psychisches Leiden und Politik (Nỗi đau tâm thần và Chính trị), nxb Campus/Frankfurt 1981, Wahnsinnslogik (Lý luận khủng), nxb Psychiatrieverlag/ Bonn 1995/2003, Irrfahrten, Autobiographie eines Psychiaters (Những chuyến đi lạc, hồi ức của một chuyên gia tâm thần), nxb Psychiatrieverlag/ Bonn 2001. Tác phẩm cuối cùng của ông là cuốn "Vietnamesische Versöhnung" (Hòa giải Việt) ghi lại cảm tưởng chuyến đi tháng 5/2008 về Việt Nam.

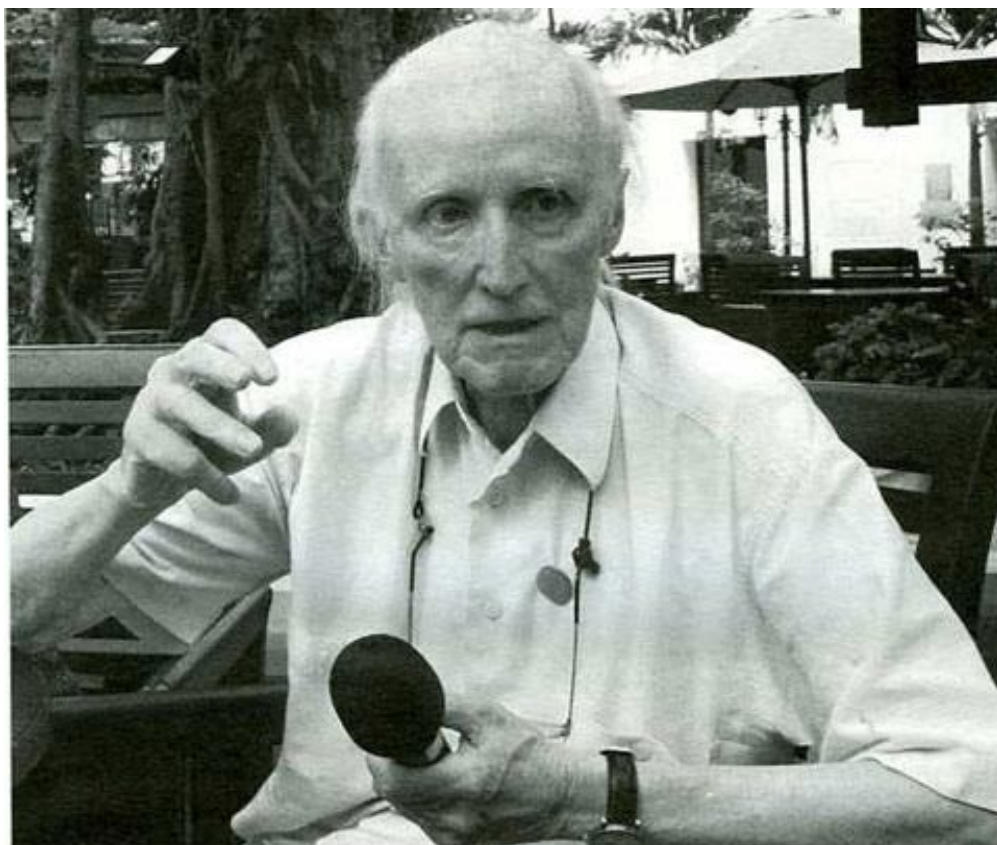


Trang bìa sách

“Những năm dạy học tại Việt Nam” dưới bút hiệu Georg W. Alsheimer (1968).



Trang bìa sách “Hòa giải Việt”, Nhật ký
một chuyến đi về Việt Nam năm 2008 nhân lễ Phật Đản và sinh nhật Hồ Chí Minh, nxb
Argument 4/2009.



Phỏng vấn Bác Sĩ Eric Wulff tại Huế (tháng 5/2008)



Ông bà Wulff tại
nhà riêng ở Paris (tháng 3/2008)



BS Wulff tại
quận 11 Paris (tháng 3/2008)

MỘT VÀI HÌNH ẢNH
GIA ĐÌNH BS. ERICH WULFF ĐẾN PHI TRƯỜNG NỘI BÀI 5/2008



Bà Edith Wulff, Cô Noemi Wulff, con gái của BS. Erich Wulff, Anh Manuel Wulff, con trai thứ của BS. Erich Wulff, Anh Jonathan Wulff, con trai cả của BS. Erich Wulff .





Cô Noemi Wulff, con gái của BS. Erich Wulff đang nói chuyện với các tình nguyện viên Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản LHQ 2008



Chụp hình chung với bộ phận tiếp đón của ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản LHQ 2008 tại phi trường Nội Bài Hà Nội



000000